

HỒ LỮ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 48660

TUẦN-BAO RA NGAY THỨ SAU

Administrateur : Nguyễn-v-Dinh

146-148, Rue d'Espagne (étage) SAIGON

Fondatrice : TO-THI-ĐẾ

NỮ-LỮ VỚI NGÀY XUÂN

« Xuân lại xuân qua biết mấy lần
Mà ta mãi mãi cứ trông xuân »...



Xuân về.

Khắp cả giang-san rộn-rịp.

Nước Việt chỉ có ngày xuân, một lễ, không còn lễ nào long-trọng hơn nữa.

Một năm chỉ có một lần. Một dịp may cho những anh chị em lao-động bán mình cho chủ trong chốn thôn-quê được vài ngày nghỉ việc. Nữ-Lưu chúng tôi xin mừng xuân cho anh chị em lao-động ở nơi đó.

Chúng tôi xin mừng xuân luôn cho trẻ em được ba ngày tha-thứ yên-đương.

Vì lễ cũ kiêng, đầu trẻ em có phạm lỗi

đây trời, trong ba ngày ấy cũng khỏi bị mẹ cha đánh mắng. Trái lại đầu đưa trẻ nào trong gia-đình không được phước đức có người trông-nom, đến ngày ấy cũng được kẻ mơn-trơn xoa đầu cho kẹo bánh. Nữ-Lưu chúng tôi xin mừng xuân cho hạng nhi-đồng được dịp may đó nữa.

Chúng tôi xin mừng xuân cho những cô dâu trọn năm phải giam hãm mình trong chốn thâm-cung bên họ nhà chồng, có dịp về quê nhà « lễ bái tổ-tiên » và viếng thăm cha mẹ.

Chúng tôi cũng xin mừng xuân luôn cho tất cả hạng người nào-nức chơi xuân.

Giờ chúng tôi xin ngảnh lại tìm xuân trong ngày xuân ở đất Việt, như là ở Nam-Kỳ.

Những khóm hoa đào lộng-lẫy, những tai hoa huệ đậm-dà, những cánh hoa mai trắng bạch, những chòm hoa cúc dịu-dàng, những cánh hoa hướng-ýn-chuyển, những chậu hoa sứ thướt-thà, những đóa hoa thủy-tiên thơm mát, cảnh xuân-quang nồng nực ấy chỉ có trong ngòi bút của thi-sĩ văn-nhơn, hay trong lý-tưởng của những người đắm-đuối mê-say cảnh-sắc tuyệt-vời mà chưa bao giờ được thấy.

Những cảnh mây đùn đồng núi, ánh sáng rực rỡ tung bừng, non sông gấm-vóc, trong rừng mai lạnh-lạnh tiếng oanh đua, những cảnh ấy nước Việt-Nam đâu may phước có.

Xuân-cầm, xuân-linh, xuân-phong, xuân-sắc, nước Việt đã đành không. Thế mà ta lại nôn-nữ chơi xuân. Cách chơi xuân miễn-cưỡng !

Nhưng chúng tôi không nỡ vô-tình để cho ngày xuân hờ hững qua — đầu biết nó là xuân miễn-cưỡng — không có lời nói đến.

Phương chi đối với Nữ-Lưu, xuân là một bảo-vật, là một phần hạnh-phúc rất lớn trong đời chị em. Nữ-Lưu cũng xin vì chị em, tìm cái xuân để cho chị em cùng hưởng.

Xuân là biểu-hiệu những cái trẻ-trung vui đẹp.

Cái xuân của Nữ-Lưu là cái xuân ấy.

Muốn được cái xuân-ấy, trước hết ta phải làm sao cứu giúp những người trọn năm sống trong cảnh âm-u, cần-cối già-nua trong lúc tuổi xuân còn mơn mớn. Ta làm sao giúp những người đã gọi chơi xuân mà về mặt lúc nào cũng bán-khoản hốc-hác. Chơi xuân cho khỏi tiếng không có chơi xuân !

Nữ-Lưu chúng tôi không mong đồng bào chị em có cái xuân ấy.

Chẳng những một năm nó đến một lần mà vì đầu ngày nào nó cũng có đến cho chị em, tôi tưởng gia-đình chị em cũng không thêm phần vui vẻ.

Nữ-Lưu chúng tôi chỉ mong ước khắp cả Việt-Nam sẽ có một ngày xuân quang-đãng, một ngày mà hạng phú-hào truông-giã chỉ hạng cùng đinh, ai ai cũng đầy về trẻ-trung, vui sống.

Cái xuân không cần đến ngày xuân mới có.

Cái xuân gốc ở sự lạc quan.

Cái xuân gốc ở cuộc làm ăn dễ-dãi, cảnh sống êm-ấm vui-tươi ; một đời sáng lạng.

Cái xuân ấy mới thật là xuân.

Cái xuân không cần ta bày vẽ chưng dọn, không cần ta tạo ra với những bức tranh gà, những giấy pháo-chuột, những quả hồng cam, những đôi liễn đỏ đen trước ngõ.

Cái xuân đầy về xuân-quang. Cái xuân tự trong thâm-tâm ta phát-hiện. Cái xuân ấy là cái xuân Nữ-Lưu chúng tôi hy-vọng.

NỮ-LỮ



CHỢT NHỚ XUÂN VỀ

BA-THY MODERN-PHOTO

SỔ MÙA XUÂN

NỮ-LỮ vào tuần tháng năm sẽ hiện bán một sổ báo rất đặc-biệt.

Ngày xuân sắp đến !

Một dịp may cho các bà con !

Tiệm DU-MỸ, do người Annam chủ-trương mới mở tại Cholon, bán chiều hàng rất rẻ.

Có bán đủ các thức ăn, đồ hộp (Alimentation générale, conserves), các vật uống (Boissons, rafraichissantes, liqueurs) và các đồ ăn mặc trang sức như : Áo, chemise, tricot, giày, nón, dầu thơm, phấn v. v...

DU'-MỸ

Epicerie, Mercerie, Bazar

51-53 Bd. Tổng-độc-Phương-Cholon

Tél n° 30.923

Muôn cho xe chạy êm ái, đường xa khỏi điều trục-trắc trong máy. Đi đường khỏi một nhọc.

Hãy dùng :

**D a u n h ớ t
ESSENCE**



SHELL

HAI ĐỀU TIỆN-LỢI CỦA

BÁ ĐÀ SƠN QUÂN TÂN

Thuốc trị bệnh tử-cung rất thần hiệu, danh tiếng lẫy khắp cả Đông-Pháp. Có hơn 10.000 bức thư khen tặng



1- Ít tốn tiền, mà bệnh mau lành, vì thuốc rất rẻ. -- 2- Khỏi cần bơm rửa, vì bơm rửa có hại. dùng tử-cung, sung tử-cung, ban đầu bạch-đái bột ra, sau càng phát nặng bằng mười.



Nguyên nhân của bệnh tử-cung

1- Tử-cung hư hàn, hư nhiệt ; 2- Nhiễm hơi độc, máu xấu khi hành kinh ; 3- Sinh nở trắc-trở, náo động tử-cung ; 4- Nhiễm độc bệnh phong-tinh.

Bởi 4 nguyên nhân kể trên mà sanh ra đau trắng dạ dưới, đau thất ngan lưng, đau ran hai bên hông. (đau giây chằng) đau lồng lên ngực, bạch-đái ra dầm-dề lộn mủ, lộn máu, khi trong khi đục như nước cơm vo, đường đại bón uất, đường tiểu không thông.

Xin hãy uống :

Bá đà sơn quân tân

Thì bệnh rất mau lành

Hộp lớn uống 10 ngày 1p.00

Hộp nhỏ uống 5 ngày 0 50

Người có thai đau tử cung, huyết trắng nhiều, uống :

Bá đà an thai hoàn

Sanh con ra không ghé chóc, không eo uột, rất dễ nuôi.

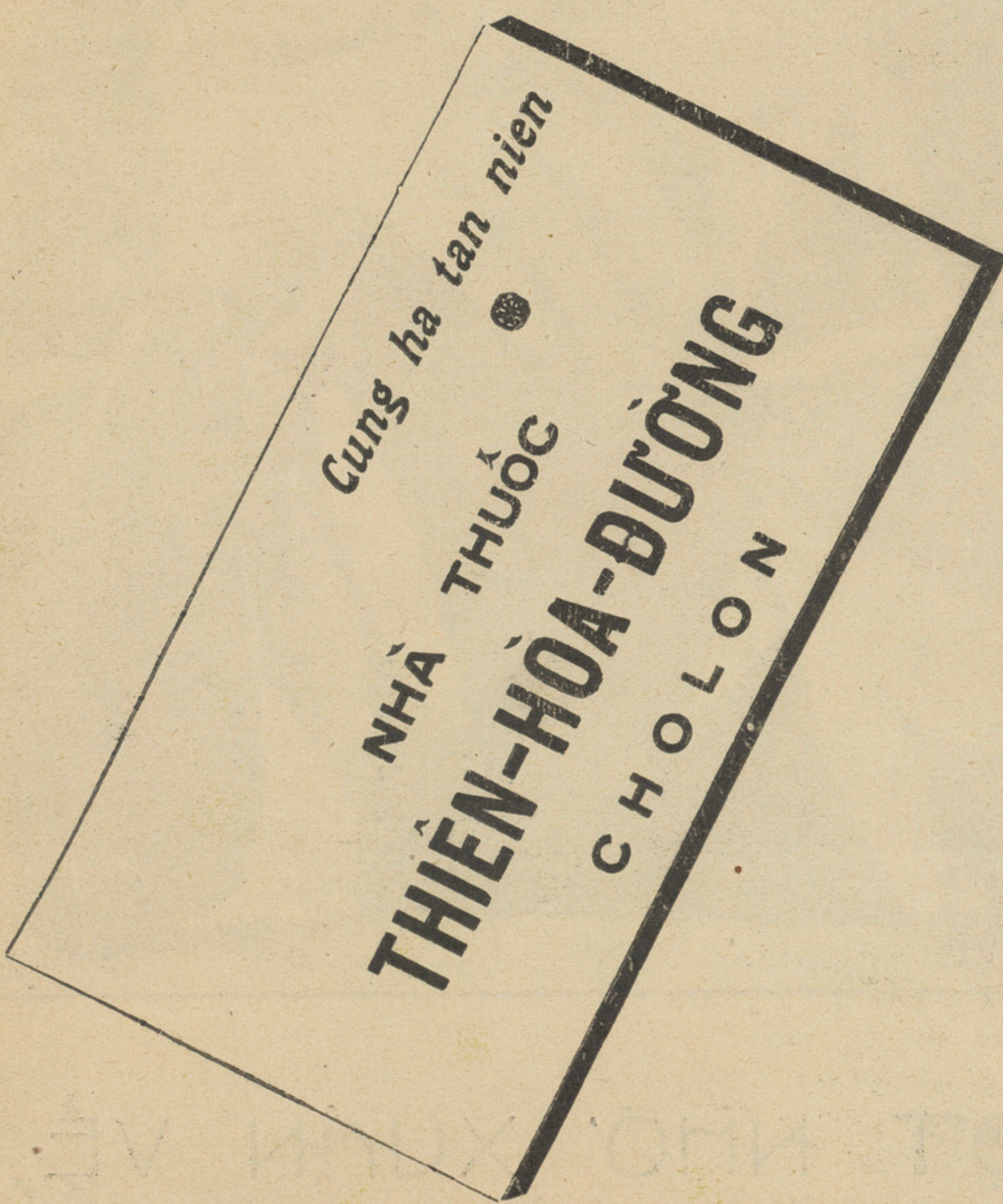
Mỗi hộp uống 5 ngày 0p.50

LƯU Ý. — Thuốc Bá-Đà-Sơn-Quân-Tân có tánh bơm rửa thiêng-liêng, uống thuốc vào bụng, mà huyết trắng trong mấy ngày đầu ra nhiều rồi mấy ngày sau lần lần giảm đến khi hết, chớ chẳng cần bơm rửa, làm động tử-cung, linh nghiệm phi thường.

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC PHÒNG

Thudaumot Cochinchine

Chi cuộc : 229, Rue d'Espagne — Saigon



Vì muôn bình-quyền

CHI EM

CHÚNG TÔI CŨNG MUỐN TRẢ THUẾ NHƯ PHÁI NAM-NHIVẬY

VẤN-đề thuế huê-lợi và thuế lương-bổng trong phiên họp cuối năm 1936 trong Hội đồng quản hạt đã gây không biết bao nhiêu sự rắc rối, bất-bình giữa nghị-viên với nghị-viên và nghị-viên với Chánh-phủ.

Quan Thống-đốc Pagès trình bản dự án thuế huê-lợi trước Hội đồng quản-hạt và đọc một bài diễn-văn hết sức quyết-liệt để bào chữa lý-thuyết ngài. Hội đồng ban đầu đã bỏ thăm ưng thuận một đôi khoản về thuế-huê-lợi và thuế lương-bổng rồi, sau không biết nghĩ sao (có lẽ là bị phân nhiễu cử-tri viết thơ đến than phiền sự ưng - thuận của mấy ông làm hại quyền-lợi của họ) phân đông hội đồng xin bỏ thăm lại vấn-đề ấy. Một chuyện ngớ-ngổng làm cho ta thấy chỗ bất-định của Hội đồng quản-hạt làm việc không khác trẻ con. Đã như định bỏ thăm xong rồi, lại muốn bỏ thăm lại. Dấu tỏ ra họ làm việc không có phương-pháp, không có chánh-kiến như định.

Dẫu sao đi nữa, vấn-đề thuế-vu đã giải-quyết rồi, tôi có nói thêm nhiều hơn nữa cũng chẳng ít gì. Trái lại, tôi chỉ kêu gọi vết thương-tâm của hạng lao động và hạng người bị đánh thuế lương-bổng vilê có người thay mặt không biết tận tường vấn-đề kinh-tế.

Nội-dung bài này tôi muốn nói chuyện thuế thân với phụ-nữ.

Vấn-đề thuế-thân năm rồi, chánh-phủ thật tâm muốn giải-quyết đến triệt-đế, muốn bỏ hẳn nhưng chưa tìm được một món thuế nào có thể đắp vào lỗ trống trong công-quỹ thuế-thân, thành thử Chánh-phủ còn gát lại. Một vài vị Hội đồng quản-hạt hót dân không có một « xu-nhỏ » kinh-tế-học cũng làm bộ phụ-họa theo, nhưng không giúp được chánh-phủ một ý-kiến gì hay để kiếm tiền đắp vào công-quỹ thuế-thân được bớt món thuế ấy xuống cả.

Trong những quan chánh tham-biện nhệt-tâm với vấn-đề này hơn hết, có ông Schneider, lúc ấy còn trấn nhậm tại Bac-lieu. Những lời nhơn-đức ông biểu-dụ các nơi, yêu cầu hạng diên-chủ phủ-hào nên hy-sanh chút ít thuế-lợi của mình để giúp chánh-phủ giải-quyết vấn-đề thuế-thân cho ổn-thỏa, những lời ấy như còn văng vẳng bên tai tôi, mỗi khi tôi nhớ lại, hiện-thời ngài ở tại phòng-văn quan Thống-Đốc, nơi mà ngài có thể gào gọi quan Thống-đốc, nơi mà ngài có thể làm ông truyền-thính, đưa lời nói của dân-chúng lên quan Thống-đốc để hơn ai tất cả.

Vì quốc-phong, vì danh-thê cả một dân tộc Việt-Nam, vì lẽ công-bình, chị em chúng tôi thiết tưởng nếu cần, chị em chúng tôi cũng vui lòng chịu lấy một cách gián-tiếp một phần thuế vụ cho anh em, để anh em khỏi phải trả thuế-thân là món thuế mà chánh-phủ vẫn muốn thu-tiền đã lâu rồi vậy. Như thế mới đúng lẽ

công bình.

Thuế-thân, nếu muốn thu-tiền tôi nghĩ ra không khó. Hiện-thời món thuế ấy là 4 \$ 50 một năm. Tính mỗi ngày một người bị thuế phải trả $4 \$ 50 = 1 \text{ xu } 24$. Thay vì chánh

phủ đánh thuế-thân, chánh phủ bày ra một món thuế gián-tiếp; đánh thuế xa-xí phẩm.

Các thứ xa-xí phẩm đánh thuế dễ và nhiều hơn hết là thuốc phiện, rượu, thuốc hút, áo quần vãn vãn.

Vi-du hiện-thời giá thuốc hút, thứ thuốc thường mỗi gói năm xu, nếu chánh-phủ buộc nhà thương-mãi bán mỗi gói sáu xu, một xu nhỏ bán thêm về phần chánh-phủ. Như thế người nào mỗi ngày hút một gói thuốc thì trả cho chánh-phủ một xu cũng như họ trả thuế thân họ vậy. Làm vậy chánh-phủ có nhiều phần lợi. Chẳng những chánh-phủ thu một cách gián-tiếp thật dễ dàng thuế thân của hạng người phải chịu món thuế ấy thôi, chánh-phủ lại còn thu được thuế của một hạng người không bị thuế-thân nữa. Như trong chị em chúng tôi, có nhiều chị hút thuốc rất lớn, họ sẽ phải trả thuế xa-xí phẩm như phái nam-nhì, họ sẽ chịu một phần thuế trong công-quỹ. Người Tàu, người Pháp đều có chịu thuế vào ngạch người Nam, nếu chánh-phủ đặt ra món thuế này chánh-phủ được thêm người chịu thuế, công-quỹ sẽ được dồi dào thêm nữa.

Thuốc phiện là món hại người thì mơn, chỉ cho đến nước Tàu là cảnh « tiên » xưa kia tiêu-thụ món thuốc ấy nhiều hơn hết, thế mà nay Tưởng-giới-Thạch còn ra lệnh cấm nhắc thay. Nếu chánh-phủ ở đây có đánh thuế ấy lên mắc bao nhiêu nữa tưởng phần đông đều vui lòng thấy chánh sách bài trừ thuốc phiện của chánh-phủ ở xứ này một cách thật vẹn toàn khôn khéo.

Đến quần áo, chánh-phủ như định giá một bộ đồ cần thiết phải có chừng bao nhiêu, nếu ai dùng bộ đồ giá cao hơn thì chánh-phủ cứ đánh thuế phụ-trội...

Theo chị em chúng tôi thiết-tưởng nếu một người có thể trả nổi những bộ áo quần đến 5, 7 chục bạc, thì món thuế phụ-trội ấy tôi tưởng đối với họ chẳng thấm vào đâu.

Với những món thuế ấy, chánh-phủ thu vào chẳng những đắp đầy lỗ trống trong công-quỹ thuế-thân thôi, trái lại tôi tưởng nó còn dư nhiều hơn nữa.

Thi-hành phương-pháp đánh thuế xa-xí-phẩm để đắp vào thuế thân, Chánh-phủ vừa làm lợi cho công-quỹ và vừa làm nên hai việc nghĩa.

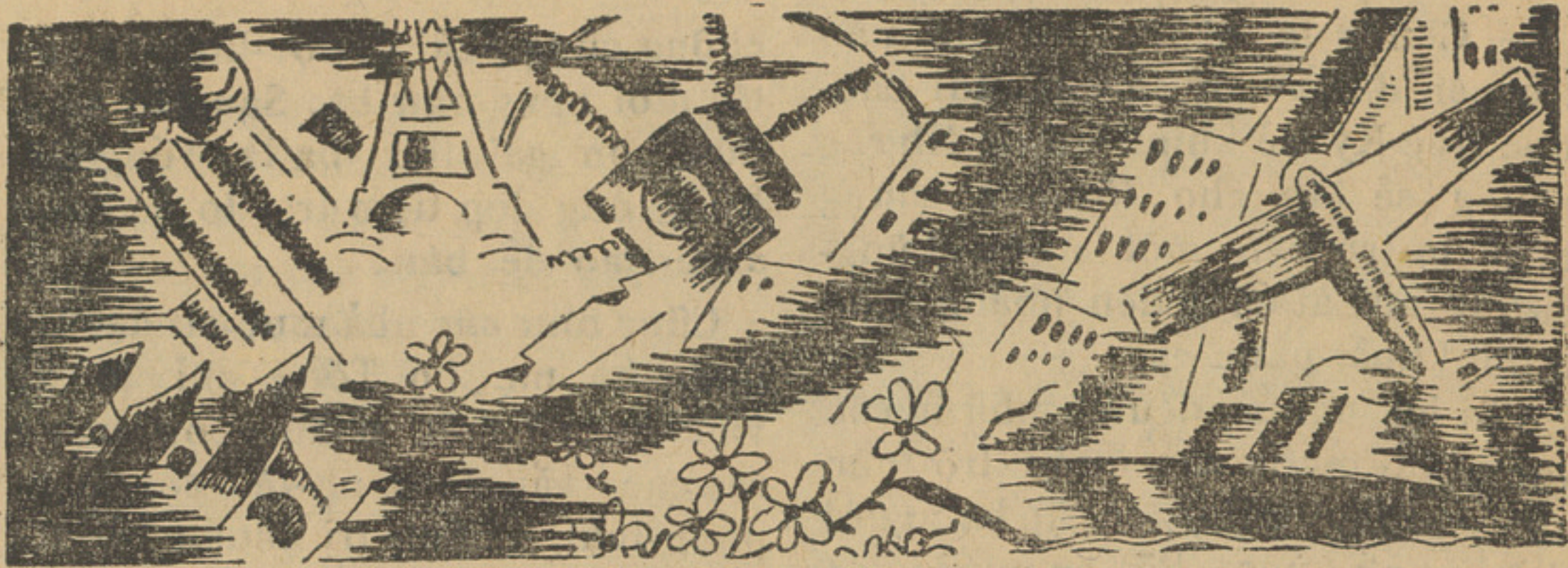
Một là Chánh-phủ gỡ bớt một cái ách nặng nề bấy lâu đè hạng lao động cùng đinh, hai là chánh-phủ xóa bỏ một việc có thể hại đến quốc-quang của một nước mà Chánh-phủ đã dày công khai-hoá.

MAI-LOAN-ANH

NỮ-LƯU

Cung - Chúc Tân Xuân

Năm Đinh-Sửu



== BỨC THƠ MẢNG XUÂN ==

rất cảm-dộng của một thiêu-phụ Pháp

Paris, le 15 Janvier 1937

Em Huyền-Nga,



hông biết bức thơ này đến em có kịp lúc em vui xuân ở nước nhà em chẳng, nhưng nhờ đến em, nghĩ lại đêm chơi xuân nơi phòng em hồi mấy năm về

trước, chị xúc-cầm viết bức thơ này gọi sống lại cái đêm xuân vui về ấy và chúc đời em vẫn trẻ-trung còn xuân mãi mãi.

Nếu bức thơ này đến kịp lúc em vui xuân thì em hãy coi nó như một người chị bạn yêu quý em, tưởng nhớ em, không vì không-giao diện-dị, thời-gian cách trở mà đến cùng em chung thương - thức lấy cảnh xuân quang, mong cái xuân của em thêm phần ki ỏi sắc.

Nếu bức thơ này không đến kịp lúc em vui xuân, thì em hãy coi nó như tâm-hồn của một người chị bạn khác giống với em ở xa em mấy trăm ngàn cây số mà vẫn nhớ em, nhớ cái đêm xuân năm nọ và muốn cùng em vui sống lại luôn.

Hôm nay là ngày 15 Janvier. Chị tính bức thơ này sẽ tới em vào cuối tháng này, vì chị nhớ ngày Tết của em năm ấy sau ngày Tết của chị chừng một tháng.

Hôm qua, sau khi dùng cơm tối xong, chị vừa bước vào phòng khách, cái bản-chết tình-yêu khiến chị đưa mắt lên bức tranh thêu chỉ lụa của em tặng chị độ nọ. Bức tranh một cô gái mặc-mặc ngồi may dưới khun cửa cái chật-hẹp trong một gian nhà sùm súp tối ảm, biểu-hiệu cái sống giản-dị, nhàn-nại của một cô gái Annam ngoan-nguân. Chị cảm xúc nhớ em lạ lùng.

Mặc dẫu trời đã khuya, khi tiết thật lạnh, chị choán áo ấm qua mình và mở cửa ra đi. . . . Chị đi xuống xóm « La-tin », đi qua đường Sorbonne đưa mắt lên gian phòng em ở năm nọ để ôn lại quãng-đời

đi-vãng của em chị trong thời buổi học sanh.

Đứng dưới đường, chị đưa mắt lên tầng lầu gian phòng ấy. Qua khuôn cửa kín, chị thấy lò-mò một cặp vợ chồng đầu tóc bạc phờ, mỗi người ngồi củ - rú trong một góc. Cái cảnh về chiều của đời người, khiến chị buồn cảm bàng-khuàng. Chị nghĩ đến em nơi đất Việt, không biết giờ này em làm những cái gì và biết chắc em nào có biết giữa đêm khuya gió lạnh như vậy chị còn thờ thần trên đường vắng về trong một châu thành sáng lạnh òa ào, để tìm lại trong pho kỷ ức một khoảnh đời đã qua. Bỗng hình ảnh em lại hiện ra rõ rệt trong óc chị. Chị biết không làm sao chị có thể sống được gần em. Chị cảm thấy sự lẻ-loi cô-độc. Chị không còn đủ gan dạ đứng nhìn gian phòng của em ở ngày xưa. Chị buồn chán, chị suy nghĩ thấy tình đời oái-oăm các cơ. Chị ý chị là muốn đi tìm dấu tích một đêm xuân được sống lại cái giờ đáng sống mà chị lại gặp cảnh chết bao-bộc ảm-ảnh cả tâm-hồn chị đó em. Chị theo con đường St Michel trở về nhà chị. Đi ngang qua vườn Luxembourg... Cái vườn Luxembourg ấy đã để lại trong pho kỷ-ức chị biết bao dấu tích vui sống của chị em. Hôm nay nó buồn bã làm sao! Nó buồn chẳng những là tại nơi nó buồn, mà tại chị xem nó buồn nên nó mới có vẻ thảm-thiết bi-ai đến thế ấy.

Quang cảnh nó đêm nay không khác gì quang cảnh nó đêm « xuân » của em năm nọ. Nhưng trước kia, khi một bên em đi qua vườn Luxembourg, chị bỗng chơi nói khẽ vào tai em câu: « Ngày xuân của người Việt - Nam tối - tả » quá » chị cảm - thấy câu ấy hàm - súc một vẻ khôi-hài thảng-thần của một người bạn thanh-thật bốn chơi. Hôm nay một mình chị, chị đi ngang qua vườn Luxembourg, chị nhớ lại câu ấy, một ý - tưởng chua - chát trôi qua óc chị, chị lập lại câu ấy và nghĩ nếu thật ngày xuân của người Việt-Nam tối-lâm như thế thì

(Coi qua trang 4)

VĂN MANG NƯỚC TÀU CHỈ Ở TRONG TAY BÀ NÀNG HO TÔNG

(Tiếp theo)

— Chúng ta chẳng hề khi nào trở nên đàn-bà Mỹ và chắc tại bạn-học Huế Kỳ sẽ khinh mình. Nhưng chúng sẽ làm cho tổ-quốc chúng ta sẽ ta trở nên một nước hùng-cường mà ai cũng đều phải nghiêng mình khuất-phục cả.

Bởi ba người đều có những cao vọng, họ muốn cho nước trở nên hùng-cường nên họ đều gặp ba người chồng anh-hùng. Bởi ba người đều thông-minh, nên họ đều nắm cả quyền-chánh một nước trong tay.

Một sự trở trêu của Tạo-hóa là chính ở một nước mà luật-pháp để đàn-bà vào hàng thấp-thỏi, đàn-bà lại có quyền-hành nhiều hơn hết.

Ba chị em không có anh em trai. Nếu gặp một gia-dinh khác, họ đã cho là một cái tai-họa. Nhưng gia-dinh họ Tống chẳng phải là một gia-dinh tầm-thường. Cha mẹ ba nàng thuộc vào hạng người đặc-biệt.

Lịch-sử họ Tống còn ai không biết. Những trẻ con ngoài đường có thể thuật lại những giai-thoại về mẫu-đời của họ, những chuyện trong đó, sự kỳ-hoặc lẫn cách ăn ở tân-thời, sự huyền-bí lẫn việc tiền bạc, nghị-lực lẫn với số mạng.

Hải-Nam là một cái cù-lao nghèo mà dân sự chỉ sống về nghề canh-nông và chài lưới. Phong-thổ rất tốt nên số dân sự nảy nở rất mau hơn các nơi khác. Bởi vậy, mỗi năm, rất nhiều bọn thanh niên ly hương để tìm kế sanh-nhai ở xứ khác.

Kể xin nấu ăn ở Java, kẻ đi bán đồ chơi con nít ở Singapore hay ở Manille. Những kẻ mạo hiểm hơn nữa giương buồm vượt bể đem óc cần qua cù lao Tahiti lên đồi lấy nha-phấn. Rất ít người có cái may mắn được vượt qua Mỹ lập nên cơ-nghệp.

Nhưng chính thân-phụ ba nàng họ Tống lại được cái may mắn đó. Ở Mỹ, ông nhờ có đại-tướng Julien Carr đỡ đầu, ông qui theo đạo Thiên-Chúa. Nhờ các ông mục-sư thương cho vào học trong trường đạo, chẳng bao lâu ông đã nhiệm được cái tinh-hoa của tinh-thần Tây-phương nhưng chẳng bỏ mất những đức-tính hay của tinh-thần tổ-quốc.

Cách ít năm sau, ông trở về quê-quán, mở một tiệm trà. Sự thiệ, ông chỉ về đó để làm thăm-tử cho Mỹ ở Cực-đông. Ông rất lão-thông tinh-thể và có thể-lực rất lớn trong chánh-sách đối-Trung của Mỹ. Cũng có nhờ công ông một chút, mà trong hồi Âu-Chiến 1914-1918, Trung và Mỹ, hai quê-hương của ông, đều đứng chung một mặt-trận.

Các ông mục-sư, các người bạn vẫn không quên ông: họ đã lo đào-tạo trong nhà kín cho ông một bạn trăm năm sau đây.

Vợ ông, một người đàn-bà hết sức tin sùng Thiên-chúa-giáo, buộc

chồng cũng phải đi đọc-kinh và rửa tội mỗi ngày như bà. Sau khi sanh đứa con gái thứ ba là Tống-Mỹ-Linh, ông đẹp tiệm trà, lo ấn hành sách đạo để bán.

Cũng như các nhà mục-sư đạo tin lành, bà mẹ họ Tống chỉ lo về việc đạo có một phần, còn ngoài ra các vấn-đề kinh-tế, cải-cách, pháp-luật, chánh-trị choán cả thì giờ bà.

Bà rất có thể-lực trong chánh-giới nước Tàu. Trong lúc ba người con gái của bà đang ùng học ở Mỹ, bên này bà đã lo sắp đặt lựa về trong những nhà cầm-quyền chánh-cuộc.

Sau khi trưởng-nữ bà là Tống-diệu-Linh, thôi học về nước, bà bắt gả cho bác-sĩ Khổng-tường-Hi, nhà tài-chánh có tiếng và lại là giồng-giỏi của Đức Khổng-Tử. Hiện thời Khổng đang giữ chức Tài - chánh Tống-trưởng của Chánh-phủ Nam-kinh.

Lúc Tống-khánh-Linh, bước chơn ra khỏi Đại-học-Đường Boston về nhà, bà mẹ già nàng cho nhà đại-cách-mạng Tôn - đặt - Tiên. Nàng không cái-chối một tiếng, tuy chồng lớn tuổi hơn bà rất nhiều. Ông Tôn - đặt - Tiên trơn trào-dinh Mãn-Thanh qua Ấn-độ ở Nhật. Nhờ có bà mẹ họ Tống bảo-hộ, ông trở về nước và dùng nàng Tống-khánh-Linh vừa mới thôi học làm thơ-ký.

Trước khi làm lễ thành-hôn, nhà đại-cách-mạng thú - thiết với họ Tống rằng ngài đã có vợ rồi. Nhưng bà mẹ họ Tống vẫn vui lòng để cho con gái mình làm bẽ, chứ không chút dục.

Người gái út, Tống-Mỹ-Linh, vừa ở Mỹ về. Sau cuộc hôn-nhơn của hai chị em Tống-diệu-Linh và Tống-khánh-Linh, lòng tham-vọng của bà mẹ họ Tống lại càng tăng lên nữa.

Bà thường nói rằng thế nào bà cũng gả đứa gái thứ ba cho một vị chúa-tể mới nghe. Ý muốn của bà đã đạt thành. Tống-mỹ-Linh nay đã nghiễm-nhiên là vợ của nhà độc-tài Tưởng-giới-Thạch.

Tống-mỹ-Linh, nhờ có người mẹ chỉ bảo, lại thêm sẵn tánh thông-minh, học-lực vững-chãi, biết đào-tạo chồng mình. Nàng dạy chồng học tiếng Anh, giảng cho chồng biết tâm-lý của người da-trắng. Nàng làm thơ ký riêng cho chồng, lo dịch-thuật giấy tờ quan-hệ. Từ mấy năm nay, chính nàng làm chúa-tể chỉ-huy cả nước Tàu, Chẳng có việc chi Tưởng chẳng hỏi ý-kiến nàng. Nàng có bằng lòng, Tưởng mới thực-bành theo.

Chẳng có một cuộc hội-nghị nào, một buổi nhóm nào, một cuộc hội-đàm nào mà không có mặt nàng. Chẳng có một chỉ-dụ, một quyết nghị, một chuyện gì mà không có nàng thảo-nghị.

Bức thư mừng xuân

(Tiếp theo trang 3)

cũng đáng thương. Một hột nước mắt lãng dai theo má chị! Vì lúc ấy chị nghĩ đến số phận em, nhớ lại lời nói đau thương của em lúc em cầm tay chị gĩa từ ở ga Lyon để em về xứ. Cái câu: « Ở đây em được như vậy chứ về xứ em, chưa ắc em được hữu-phước, chị Yvonne ơi! » làm chị nghĩ ngay đến số phận em, khiến chị bàng-khuáng tự hỏi không biết mấy năm nay về xứ nhà, đời em đã ra sao mà tin em chị vẫn vắng. Chị chưa biết em đã lập đời em với một người nào chưa, chứ chị vẫn tiếc nhớ những giờ êm-ấm của hai chị em mình buổi trước mà mong đừng có ai khác xen vào đời em, đoạt mất em của chị đi! Chị ích-kỷ quá em. Nhưng em cũng nên dung-thứ chị. Vì sự ích-kỷ đó chẳng qua là cái phản-động-lực của tình-yêu tuyệt-vọng của một người đàn-bà bị khích-thích vì mỗi tình xuân đã qua, qua không trở lại...

Mà thật vậy đó em. Cái đêm xuân ấy chị chắc không bao giờ trở lại với đời chị nữa em — mặc dầu chị giàu trí tưởng-tượng, chị cố ấn ôn nó lại trong lý-tưởng của chị đêm nay, chị bày vẽ ra những cảnh em về với ra buổi trước.

Cái vườn Luxembourg thì âm-u tối-mịch. Khi lạnh đã làm rơi hết những lá đậm đà để lại những cành cây trơ trọi móc-móc chông trời u-âm — biểu hiệu của cái chết.

Cái vườn Luxembourg âm-u tối-mịch ấy, trước kia đi qua đó với em

Lúc gặp Tưởng-giới-Thạch, nhà độc-tài đã có sẵn rồi hai vợ. Nhưng nàng biểu hai người kia phải khai họ là vợ bé, rồi cho họ tiền biểu đi nơi khác!

Nàng Tống - mỹ - Linh, khi tiếp những nhà cầm-quyền trong nước, thường mặc âu-phục theo kiểu tối-tân ở kinh-đô Paris và New-York. Khi tiếp-kiến người ngoại - quốc, nàng lại vận quốc-phục và hay nói xuông là có ý không để cho người đoán ý nàng trong cặp mắt. Nàng biết cầm lái máy bay và có nhiều chiếc máy riêng. Người ta có thể nói rằng nàng khởi tạo ra không-quân nước Tàu vì chính nàng điều-dinh với Mỹ để vay tiền làm ra công cuộc đó.

Hai người chị nàng và nàng đều là những tay hùng-biến có tiếng. Ba chị em đã từng trở tài hùng-biến ở những cuộc hội-hiệp biểu-tình, đã từng ấn-hành những lời hiệu-triệu, ban-hành luật-pháp, chỉ-huy dư-luận và đương đầu ở các hội-nghị lớn tại Genève, Londres, Paris và Moscou.

TÚY-LAN

chị cũng có cảm-giác thấy cảnh buồn chết như đêm nay, nhưng sau khi vào phòng em, chị cảm thấy lòng chị ấm-áp, dóm lửa tàn trong lòng chị nhờ em; nhờ cách bài trí đón xuân trong phòng em nhen lại cháy bừng lên.

Chị thương xuân sung - sướng. Những trái hồng khô, trái cam héo, đĩa mực gừng, trái chà là, biết bao giờ chị được nếm lại với em. Những tờ bi-búng, những cuốn nem cuốn tự tay em làm ra để đãi chị trong đêm đó, biết nay nào chị người lại được nếm. Những cử chỉ khôi hài của em giã vờ kính cần cúng vái trong đêm ấy; biết bao giờ chị trông thấy nữa em!

Ngày Tết của em đã âm-thầm chết mất trong lòng chị rồi, dầu chị hết sức muốn cho nó sống lại. Những bức cảnh về mùa xuân ở nước nhà em, hôm nay chị lục soạn đem ra ngắm xem lại cả. Dưới trời nắng lửa, đôi ba anh xa-phu về-oải cầm gọng xe đi trên đường trắng nhựt, đường như bị nóng muốn phồng-chơn. Cây cỏ rầu rầu, vàng úa, trơ hình nhin trời như mong được hạt mưa rưới mát. Trong những bộ áo quần lượt phượt đỏ xanh, đám trẻ vô tư-lự đeo quanh bên những người mẹ cần côi đã già trước tuổi. Một đôi giồng bông nhờ sự săn sóc rất châu-đáo của người, mới thấy được nức nở một đôi tai để chào xuân nhưng chào một cách hết sức rụt-rè e-lệ.

Thấy cảnh xuân còi cọc ở nước nhà em, chị không khỏi cảm-động bởi hồi! Chị tự suy nghĩ hồi nước Nam không có ngày xuân quang đãng thật sao? Người Nam trọn đời không biết cảnh xuân là gì chăng?

« Trời ơi! Một dân-tộc không bao giờ sống được cái sống vui vẻ của ngày xuân! Mà mỗi năm họ đều đón xuân, thưởng xuân, đua xuân nghĩ không biết sao vô - lý. » Tiếng than ấy của em, hôm nay tự trong đáy lòng chị nó vắng vắng đưa lên. Chị ngậm ngùi, bất giác chị buột mồm than nỗi.

Chị viết thư này để tỏ tấm lòng thành thật của một người chị bạn luôn luôn tưởng nhớ đến em, chứ chị vẫn biết khuấy-đục ngày xuân — dầu thật nó không phải xuân — của em như thế là không phải.

Chị tỏ thật lòng chị là chị chỉ mong-ước viễn-vọng nước Nam đã ở dưới quyền thống-trị của người Pháp — là nước hùng-cường đầy vẻ xuân-quang — sẽ sống được những ngày xuân tươi-thắm như nước Pháp. Một sự chúc mừng đầu năm của một người Pháp thành-thật gửi đến làm món quà để tặng em...

CHỈ CÓ MỘT Ở CAP SAINT-JACQUES

ĐÔNG-PHƯƠNG HỌC-ĐƯỜNG

Một trường tư dạy từ lớp đồng ấu đến lớp nhất (Cours Supérieur) Thầy giỏi, dạy cần. Trường gần mé biển rất khoáng-khoát, rất bổ ích cho vệ-sinh. Cha mẹ học trò khỏi lo ngại. Ngày tựu trường: 17 Février 1937.

Thơ từ xin gửi về: Direction « ĐÔNG-PHƯƠNG HỌC-ĐƯỜNG » Cap Saint-Jacques.

Nguyên-do bí-án trong việc ly-dị

GIỮA NHỮNG CẶP VỢ CHỒNG TỰ-DO KẾT-HÔN

của MÔNG-HOÀNG Nữ-sĩ

KHI còn bít bùng trong khuôn khổ gia-đình chuyên chế, nam-nữ thanh niên ta chỉ biết có điều phủ-phục dưới lễ-giao tập-tục, nhằn nại chịu lấy cảnh bó buộc, dầu không vừa ý cũng chẳng dám thổ lộ than-van. Vì vậy mà biết bao nhiêu cặp vợ chồng cần răng cùng nhau âm thầm chịu khổ sở trọn đời, chớ không dám ly-dị với nhau được mỗi người tìm lấy cái sống theo chí-nguyên. Sự nhằn-nại ấy cũng có làm nên cho một ít cặp vợ chồng, nhưng nó làm hại tinh-thần thanh niên nước nhà không phải ít.

Kịp đến khi thuyết tự-do kết-hôn nhập-cảng xứ này, những người có óc cách-mạng lễ-giao tập-tục mạnh dạn đứng lên làm hướng đạo cho chị em, bước ra khỏi khuôn khổ gia-đình chuyên-chế, không khứng để cha mẹ ép buộc phải lấy người mình không thể yêu được nữa mà chỉ tự-do tìm bạn trăm năm.

Người ngoài cuộc nhứt là những bạn thanh-niên chưa chồng vợ ai cũng đã tự do yêu nhau rồi được tự-do lấy nhau thì ắt được hạnh-phúc hoàn toàn. Họ làm le bước theo con đường ấy. Nhưng rồi họ phải dừng dừng lại nghĩ suy, bởi thấy sự ly-dị xảy ra mỗi ngày một nhiều giữa những cặp vợ chồng tự-do lấy nhau. Họ bàng-hoàng cảm sợ. Nhắm mắt để cho cha mẹ định gả bán nơi nào tùy ý, may gặp người chồng vừa theo chí-nguyên, rồi lầm phải đưa võ phu, rồi may như chơi sắp giữa, thì rất hiếm nghèo cho một gái biết sao. Còn tự-do kết-duyên với người tự mất mình chọn lựa, cũng không được yên ổn hoàn-toàn vì hai chữ ly-dị từ Âu-Mỹ sang đây vẫn đi liền theo bốn chữ tự-do kết-hôn vậy. Phụ-nữ ta hiện-thời như đứng giữa ngã ba đường, lưỡng-lự không biết phải đi bước về đâu.

Nguyên-do sự bất-hạnh của một cô gái để cha mẹ trọn quyền ép buộc gả bán đã thấy rõ ràng rồi, còn nguyên-do sự ly-dị giữa những cặp vợ chồng tự-do kết-hôn với nhau sao, càng nghĩ suy nhiều chừng nào, chị em càng không hiểu nhiều chừng nấy. Mà bao giờ người trong cuộc lại dám mạnh dạn nói rõ tâm sự của họ ra. Họ chỉ sống cuộc đời dối giả, bịa những chuyện không đầu được bao phủ lên trên. Không để cho ai thấy sự thật. Nên chỉ phần nhiều cuộc ly-dị nào ta cũng nghe hoặc vợ tố cáo chồng người vô-phu lỗ-mãng, hoặc chồng ép buộc vợ vào tới ngoại-tinh, nguyên-do của họ dùng làm tài-liệu để xin ly-dị chớ sự thật ít khi nào họ dám nói rõ ra. Chỉ trừ có cô đào hát bóng Joan-Crawford dám tuyên-bố cho công-chúng năm châu biết rõ vì sao cô không yêu anh kếp Douglas-Fairban là người cô quen biết

lâu năm trên màn ảnh, lâu hơn nữa được,

Trong các giới nam nữ làm việc chung nhau, chỉ có giới kịch-bóng người ta có thể gần gũi nhau, biết nhau thân-mật hơn giới nào cả. Là vì trong khi cùng nhau đóng tuồng trong một vở-kịch hay một phim nào, người tài-tử đều đem cả tâm-hồn họ vào vai tuồng họ thủ, thành-thử họ có thể cảm biết rõ ràng tánh tình nhau. Lúc giận lúc vui, khi mừng khi cảm, cử-chỉ của mỗi người ra sao, những người cùng sự đều có thể xem xét được cả. Joan-Crawford gần gũi với Douglas-Fairban mấy năm dư và cùng hát chung với nhau không biết mấy tuồng, hai người đan-diêu nhau cho đến đôi thiên-hạ phải cho cái tên riêng « một cặp giai-nhơn không thể xa nhau được ». Thế mà họ lại ly-dị nhau! Ly-dị là bởi sau khi cùng chung sống mật-thiết với Douglas-Fairban được ít lâu, Joan-Crawford thấy Douglas-Fairban có nhiều tánh xấu mà trước kia nàng không thể tưởng-tượng được.

Nhiều lần nàng nghĩ ý không bằng lòng nghe Douglas-Fairban ca hát trong phòng tắm, nhưng Douglas Fairban đã quen tánh mỗi khi tắm là ca hát om xòm, thành thử Joan Crawford sanh ra chán-nh. Rồi tình yêu dần dần đuối say sưa giữa « cặp giai-nhơn không thể xa nhau được » bị sự chán-nản lần lần, chiếm mất. Joan Crawford xin ly-dị với Douglas Fairban! Một cặp vợ chồng rất xứng tài xứng sắc chỉ vì chuyện tiểu-liết không đáng kể mà lại phải xa nhau.

Chuyện Joan Crawford, Douglas-Fairban đưa tri nghĩ tôi ra xa với một chút nữa, tôi xét thấy cách giao-thiệp tự-do như cách giao-thiệp giữa nam-nữ Âu-Mỹ xưa nay, không bao giờ họ biết rõ những tánh xấu nhỏ mọn kín đáo của nhau cả. Mà những tánh nhỏ mọn kín đáo ấy phần nhiều là những sức phản-động rất to-tác làm hư hại không biết bao nhiêu cặp vợ chồng.

Như cô chị nhiều tình-cảm, tánh nhát, một mình vắng vẻ hay nghĩ sợ bóng lờn, rồi kết-duyên với một anh chàng ngủ hay nghiêng rặng, hay nói xàm bậy bạ, nếu chị không nhẫn-nại trì-chí, không lấy được tình yêu của chồng dồn ép cái tánh sợ sệt của chị, thế nào chị cũng phải xin ly-dị với chồng như Joan Crawford. Mà người đàn bà Pháp bao giờ lại có đức tánh nhẫn-nại như phụ-nữ nhà ta. Nên chỉ Joan-Crawford xin ly-dị với Douglas-Fairban là chuyện hiển nhiên vậy. Và phần nhiều cuộc ly-dị đều có tánh cách ấy luôn. Muốn tránh sự ấy ta có hai phương pháp. Một là làm sao cho người yêu mình biết rõ được những tật xấu kín đáo nhỏ-mọn ấy coi họ có thể chịu được chăng. Đó là một việc tránh cho họ khỏi có sự bất ngờ chán-nản về

sau. Nhưng không cùng chung sống mật-thiết với nhau, để gì người con gái mục-kích được những điều ấy. Nên chỉ tôi cho sự tự-do giao-thiệp như xưa nay cũng chưa phải là cách để cho ta biết rõ được nhau tận-tường...

Phương-pháp thứ hai, muốn tránh khỏi những sự ly-dị vô ý-thức như sự ly-dị giữa Joan-Crawford và Douglas-Fairban thì phụ-nữ phải biết tập tánh chịu theo hoàn cảnh nghĩa là phải có can-dảm nhận lấy những sự bất ngờ nhất nhạnh không hay cho mình có thể xảy ra trong gia-đình mà trước kia mình không thể đoán trước được. Tôi nói thế không phải tôi có ý bảo chị em phải rèn tập cái tánh nhẫn-nại làm nô-lệ cho đàn ông, không biết sanh-thú là gì. Tôi chỉ ước ao được chị em nhớ rằng sự tốt đẹp tuyệt-đối trên đời không bao giờ có. Nên chị chuyện vợ chồng không hạp ý nhau là chuyện không bao giờ không có được. Chị em nên nghĩ lấy mà điều chỉnh các việc cho ổn thỏa trong gia-đình. Rồi sau khi kết duyên với người mà tự chị em chọn lựa tưởng được hoàn toàn, chị em thấy người ấy không có những đức-tánh như chị em trước kia tưởng có thì chị em cũng không khá để cho cái ý-nghĩ chị em bị lầm choán cả tâm-hồn chị em. Nó sẽ đưa chị em đến con đường ly-dị. Chị em nên tự mình an-ủi lấy mình rằng đời ít kẻ được hoàn-toàn, chồng chị em nếu không hoàn-toàn là một chuyện không lạ gì đó.

Sở dĩ tôi phải nói vậy là tôi cố ý muốn chị em tìm hạnh-phúc trong sự yên ổn trong gia-đình nghĩa là phải có óc rộng lượng biết bao dung những tánh xấu vặt vạnh chớ không phải tôi có ý muốn chị em phải nhẫn-nại hầu hạ một cậu « Mả-giám-Sanh » dọn lốt bề ngoài phỉnh-phờ gạt đưa chị em vào « địa-ngục »

Viết bài này, tôi chỉ đứng về phương diện gia-đình, tìm nguyên do bí-án trong sự ly-dị giữa những cặp vợ chồng tự-do kết-hôn và tìm những cơ để giải-quyết ổn-thỏa chuyện ấy hầu mưu cầu hạnh-phúc cho chị em trong khuôn khổ gia-đình thôi chớ tôi không đứng về phương-diện chủ-nghĩa.

Xin đại-ly các nơi lưu ý

Vì muốn biết các nơi số báo thiếu đủ bao nhiêu, xin quý vị đại-ly, sau khi bán xong số mùa xuân, vui lòng làm relevé gửi về nhà báo. Nếu ngày 17 Février mà chúng tôi chưa được tin của vị đại-ly nào, chúng tôi xin tạm ngưng gửi báo cho vị đại-ly ấy.

NỮ-LUU

Nhờ Edouard VIII thoái-vị

Nữ-vương Victoria mới
được phép ra chào
khán-giã

SAU khi Edouard VIII thoái-vị ngài liền ra chỉ-du hải-lĩnh ngài đã cấm diễn tuồng chớp bóng mà trong đấy có ngoại-tố ngài là Nữ-Vương Victoria đóng-tuồng. Các hãng chớp bóng ùn ùn tranh nhau mua phim ấy.

Chưa gì, nhà tài chủ chớp-bóng Herbert Wilcox đã cho hay rằng người đang sắp đặt một cái phim về Nữ-vương rồi.

Bây giờ người ta mới hay thêm rằng hãng chớp bóng lớn nhứt ở Anh là hãng Gaumont-British cũng noi theo gương ông Herbert-Wilcox Ông Michel-Balcan, tổng lý hãng ấy, muốn mô phỏng theo tuồng « Thiếu-thời của một vị nữ-vương » của Sil-Vara, mà soạn một cái phim để chớp trên màn ảnh. Tuồng đó tả cảnh ba năm đầu nước Anh dưới quyền thống trị của Nữ-Vương mà từ nào đến giờ chưa ai đem ra diễn.

Chính nàng Nova Pilbeam, nhà nữ tài tử rất trẻ tuổi Anh, sẽ đóng vai Nữ-Vương vậy.

Chúng ta biết rằng lúc Nữ-vương Victoria lên ngôi, chỉ có 18 tuổi. Nàng Nova-Pilbeam, năm nay cũng được 18, và đã có một lần đóng vai một vị nữ-hoàng Anh trong tuồng « Tudor-Rose ».

Hãng Gaumont-British lại còn tính sắp-đặt một bộ ảnh-tuồng gồm cả đời chánh-trị của Nữ-vương. Hãng ấy định quay cái phim này, xuất-sắc hơn-hết trong những phim năm 1937. Chị em sẽ có dịp thưởng-thức cảnh đời sáng lạng của người ở phải chị em.

Giá thò sản Cholon

NGÀY 2 FÉVRIER 1937

GẠO

(Mỗi tạ 60 kilos 700)

Gạo số 1 25%	tầm 4p.38	tới 4p.40
Gạo số 1 40%	tầm 4.78	4.80
Gạo số 2 50%	tầm 4.18	4.20
Gạo lứt	3.44	3.46
Tầm số 1 và 2	3.94	3.96
Tầm số 3	3.33	3.35
Cám trắng	1.93	1.95
Cám lứt	0.88	0.90

LÚA

(Mỗi tạ 68 kilos)

Lúa lựa	2.78	tới 2.82
Lúa số 1.25 %	2.76	2.80
Lúa số 2.45 %	2.66	2.70
Lúa số 2.54-55 %	2.56	2.60
Lúa thường	2.40	2.44

BẮP VÀ DỪA

(Mỗi tạ 100 Kilos)

Bắp đỏ (Mars-Avril)	8.20	tới 8.25
Dừa khô	17p.30	tới 17p.50

CAO-SU

Paris	10.05	một kilô
Londres	10 d 3/8	pair v
Singapore	0.35	12

AU

Rendez-Vous

Café, Vins, Boissons gazeuses.

en face des P.T.T.—LONG-HAI

PRIX TRÈS MODÉRÉ

TÂM-LÝ NGƯỜI ĐÀN BÀ = 40 tuổi

« Chính lúc 40 tuổi là lúc một người đàn bà trở nên hoàn-toàn đàn-bà, lúc họ thỏa-mãn được những tham-vọng của họ, là lúc họ to xong số-mạng của họ »

KEYSERLING

BA Clare Sheridan, tác-giả bài này, đang ở báo Sunday Referee bên Londres, là một nhà văn-si, điều-khắc làm báo, du-lịch. Bà đã đề chon khắp Đông-Phương, ở những bãi sa-mạc Phi-Châu, ở những đồng cỏ minh-mông nước Nga; bà làm việc cho sở du-trinh (Intelligence Service) Anh. Năm 1920, lúc cuộc cách-mạng đang bùng nổ ở Nga, bà khắc hình bán-thân của hai nhà cách mạng Léline và Trotsky. Năm 1922, ở Ý, bà nắn tượng cái đầu của nhà độc-tài Mussolini, nhưng vì có chuyện bất-bình với ngài nên bà bỏ dở công việc.

Chồng bà bị bỏ-mạng trên mặt trận Pháp năm 1915. Con trai bà là Richard hiện giờ đang ở bên xứ Sahara và đang gộp tài liệu viết một cuốn sách... Con gái bà thành hôn với bá tước De Renville, quan to ở xứ Congo Pháp bên Phi-Châu. Đọc bài của bà, thấy có ý-nghĩa hay hay, chúng tôi dịch ra để hiển các chị-em cùng suy-nghĩ.

Tôi ngó lại con đường đời đã trải qua... bà kia ngó lại con đường đã trải qua... cả bọn phụ-nữ bốn chục tuổi chúng ta ngó lại con đường đời đã trải qua. Lúc trước người đàn-bà ba chục tuổi đã bị coi như đến tuổi hết hi-vọng rồi, những cái thời-kỳ ấy đã qua là vì bây giờ 30 tuổi người ta còn trẻ-trung lâu hơn nữa.

Có vài cô gái không nhận rằng người ta có thể thành-hôn trước ba mươi tuổi.

Đàn-bà bây giờ, đến bốn mươi tuổi, đã hoàn toàn đầy đủ về mọi phương diện vậy.

Nước Pháp là thiên-đàng của hạng đàn-bà bốn mươi tuổi.

Ở Anh, chính bọn tuổi trẻ được biệ-t-dãi. Nhưng ở nước ta cũng vậy, người ta thấy nhiều người đàn-bà bốn chục tuổi (bây giờ không thể đoán chắc được tuổi thiệt bao nhiêu) lẫn cả sắc đẹp bạn gái hai mươi.

Cái đẹp tùy ở vóc mình người đàn bà, tuy ở một cái không thể tả được mà người ta gọi là «sex-appeal»

Mấy cô gái chắc không tin tôi khi tôi nói với họ rằng tuổi bốn mươi của người đàn-bà là tuổi sung-sướng nhất. Mà cô ấy có thể mỉm cười và nhạo tôi. Rồi một ngày kia sẽ đến, họ cũng sẽ nói như tôi: «Bốn mươi tuổi sướng thiệt chứ!»

Người ta liếc mắt ngó lại cuộc đời dĩ-vãng và thấy rằng những điều kinh-nghiệm đâu lại như một cái thang mà người ta đã trèo đến nơi có thể trông thấy được chon trời.

Và người ta lấy làm buồn cười khi tưởng lại những sự khờ-khạo trước kia!

Lúc trẻ, người ta thiếu lý-luận, suy-nghĩ hẹp-hòi, người ta phê-bình

mọi việc một cách gắt-gao nhưng kỳ thiệt không có óc phê-bình đúng-dắn chút nào!

Tuổi trẻ có cái mãnh-lực của nó mà người ta cho là cái sức mạnh vô-tông. Nhưng hạng bốn mươi tuổi có cái sức mạnh của sự kinh-nghiệm và trí phán-đoán. Đã biết bao nhiêu những bài-học cay đắng làm cho chúng ta trở nên cứng-cỏi, đầy-đủ! Không còn sự kín-đáo, không còn sự bí-mật, không còn sự hiểu lầm, không còn sự nhỏ-nhen gì nữa!

Đến bốn mươi tuổi, người ta đã trải qua nhiều lần đau đớn, và người ta hiểu rằng chỉ có sự đau đớn nung-đúc tánh-tình mà thôi.

Hiếu, tức là hay dung-thứ. Tuổi trẻ không có tánh hay dung thứ; đó là nguyên-nhân sự chán-nản. Một người đàn-bà biết dung-thứ mới thật một người bạn trăm năm của người đàn-ông vậy; Một người đàn-bà càng gần đến mức bốn mươi tuổi chừng nào, họ càng có nhiều cái hay để hiển cho mình chừng nấy.

Một người đàn-bà bốn mươi tuổi tỏ ra sự tận-tâm thật tình, hoàn-toàn. Sự tận-tâm ấy là cái trình độ cao nhất của sự kinh-nghiệm họ; sự tận-tâm ấy sở dĩ sốt-sắn vì người đàn-bà biết rằng, từ nay, cái tương-lai để dành cho họ ít chuyện vui hơn là lúc còn trẻ. Bởi thế, cuộc tình-duyên trong lúc bốn mươi tuổi không có vẻ nữa bi-kịch, nữa thanh-cao.

Người đàn-bà bốn mươi tuổi không có chỗ gì là thua sút những cô gái chưa chồng. Trái lại, cử-chỉ của họ dễ-dãi như cử-chỉ một giáo-sư đối với học-trò. Họ có một cái cảm-giác gần giống như sự thắng trận. Thật vậy, ái-tình của một người đàn-bà bốn mươi tuổi là cái kết-quả của một đời tình-ái, là một thứ ái-tình gồm cả tình-thần và xác-thịt.

Người đàn ông họ yêu, dầu một tuổi với họ, thiên hạ cũng vẫn coi người đàn-ông đó là một cậu thanh-niên!

Đó là điều làm cho người đàn-bà bốn mươi tuổi buồn vậy. Sự kinh-nghiệm mới của họ có thể trở nên sự kinh-nghiệm cuối cùng.

Trong hồi Âu-Chiến, tình yêu-duyên của phụ-nữ nông-nàn biết mấy!

Cảnh sống không yên ổn, sự lo sợ cho người yêu phải phơi thây nơi chiến địa làm cho tình yêu càng thêm đậm đà, thâm-thúy.

Người đàn bà bốn mươi tuổi cũng có sự lo sợ giống như vậy; người tình non của họ trở nên người của họ yêu hơn hết trong đời họ. Càng sợ mất người yêu bao nhiêu, họ càng đề hết tâm chăm-nom chiều chuộng bấy nhiêu.

(Coi tiếp trang 13)

Điều-tra của Trọng-Miên

ĐỀ và ĐÓI

Tặng những cô đỡ trong thôn quê ở Nam-kỳ

« Đàn ông đi biển có đôi

Đàn bà đi biển mở coi một mình »
Đó là hai câu thơ đề biếu-hiệu sự thiệt thòi khổ sở của người đàn bà trong khi sanh đẻ.

TÔI thấy lòng rung động một cách thiết-tha trước sự thực.

Sự thực khốn khổ trần-trưởng ở hạng bình-dân tỉnh Quảng-Nam.

Một thầy điều-dưỡng ở đây kể lại:

— Không, những người thầy thấy đó chẳng phải là hạng ăn mày đâu. Ở đây phân đông họ đều như vậy cả, sau khi thấy tôi đưa mắt tò mò nhìn vào đám người rách-rưới đứng lúc-nhúc trước đường đường trong một hạt ở Quảng-Nam.

Tôi hỏi người đàn bà bỗng, ôm hai đứa con ghè lỏ một cách ghê tởm đứng xin thuốc trước nhà thương.

— Hai đứa đều là con chị?

— Dạ không, con tôi là thằng này (vừa chỉ đứa ôm bên tay trái) còn đứa này là con phước-thiện.

Thầy điều-dưỡng cắt nghĩa:

— Những đứa trẻ bỏ - côi, để hoang, nhà phước-thiện đem về thuê những người mới có con để nuôi và cho bú, với mỗi tháng 2 đồng.

Người đàn bà trong lớp quần áo xám cũ với hai «cây đỏ» ối khóc rên bên tay nhìn chúng tôi bằng cặp mắt thăm hại — Cả đám người vừa đàn bà, con nít, đàn ông, làm mỗi cho đủ các thứ bệnh, đứng lúc nhúc trong một nơi chật hẹp chờ được đợi thuốc.

Thầy điều-dưỡng nói với tôi về sự cho thuốc và người bệnh:

— Không đủ vào đâu cả. Ở đây bệnh thì nhiều mà thuốc lại ít quá. Thiếu hụt hoài. Nói với đốc-tơ để xin thuốc thêm cho bệnh, thì bị rầy là... không biết cách làm việc (sic). Vậy thì làm thế nào? Số người bị rét trong hạt nhỏ này ngày nào cũng trên 200 bệnh. Đây đọc cái bản kê: có trong mấy bữa mà trên 1400 người đến xin thuốc. Còn ra thì bị ghẻ lở, mắc bệnh phong-tình, lở mắt, ho, sán... Không biết bao nhiêu nữa. Họ có biết chút gì về vệ-sanh đâu. Mà ví dầu có biết đi nữa, họ bị con ma nghèo theo vẫn vì, cũng không thể vệ sanh được... Còn đến nhà thương thì nhà thương không đủ thuốc.

Tôi gọi riêng người đàn bà « nuôi con phước-thiện » ra một nơi, hỏi. Chồng chị làm gì?

— Dạ, thời buổi này ở nhà chờ làm gì. May thì có thoáng mới đi làm công được một ngày. Mà có được bao nhiêu đâu. Chỉ bốn, năm xu là nhiều lắm.

— Bốn xu?

— Tôi nói vậy là đá may rồi.

Mà một tháng có lúc không...

— Chị được cả thầy mấy con?

— Dạ bốn.

— Vậy nhà chị lấy đâu để ăn?

— Dạ, nhờ có hai đồng nuôi con Lạc-thiện.

Thế nghĩa là bấy cái miệng ăn trong một tháng với hai đồng bạc! Tôi muốn biết rõ hơn cái gia - đình ấy sống cách thế nào.

Một bữa ăn chỉ có một ít cơm gạo lúc với một rau đồng, một ít muối đựng trong những chén, đĩa đá mẻ sứt, dưới một căn nhà, lợp bằng rơm, siêu vẹo và tối tăm như cái lỗ chuột. Không có lấy một vật gì để có thể gọi là ngồi được. Chỗ ngủ của họ là một lều rơm trải lên đất với một manh chiếu nhỏ đã rách nát. Cả mấy đứa con nít chừng 4 đến 8 tuổi mà trông già, nhăn nhó đều trần-trưởng, bụng ông lớn và bần-thiêu như bầy heo, mặc dầu mùa lạnh, những ngọn gió bắc rét buốt ghê gớm. Tiếng khóc kêu đói im bặt trên nét mặt sợ sệt lúc thấy người lạ vào. Người chồng vận khổ, mình gầy với một lớp da tím ngắt, đứng ở ru con nằm trong chiếc nôi nhỏ đã hư hỏng. Minh nó đắp một miếng bố to bằng chiếc khăn mu-soa. Tất cả vẻ nghèo khó, thiếu thốn đều nằm tênh-hênh ra đấy.

Họ ngồi vào ăn cơm.

Ăn, đối với họ nghĩa là để khỏi chết mà thôi, chứ chưa nói được rằng cho đỡ đói.

Ba đứa nhỏ mà từ bé đến lớn chưa hề có một lớp vải để che thân, theo lời người mẹ than thở — mỗi đứa một chén cơm không đầy và một ít rau hái ở đồng lượt chấm muối. Tôi phải lấy làm lạ rằng hai vợ chồng, nhất là người vợ cần ăn nhiều để có sữa nuôi đến hai đứa con một lượt, cũng chỉ ăn ít cơm như thế.

(còn tiếp)

Bình-dân tùng-thơ

Do một nhóm thanh-niên viết báo có xu-hướng về chủ-nghĩa xã-hội, biên-tập

Những sách của:

Bình-dân tùng-thơ

Rất có ích cho

BÌNH-DÂN LAO-KHỒ

Và cho

ANH EM THANH-NIÊN

Trong lúc chúng ta đang cần TRANH ĐẤU VỚI SỰ SỐNG

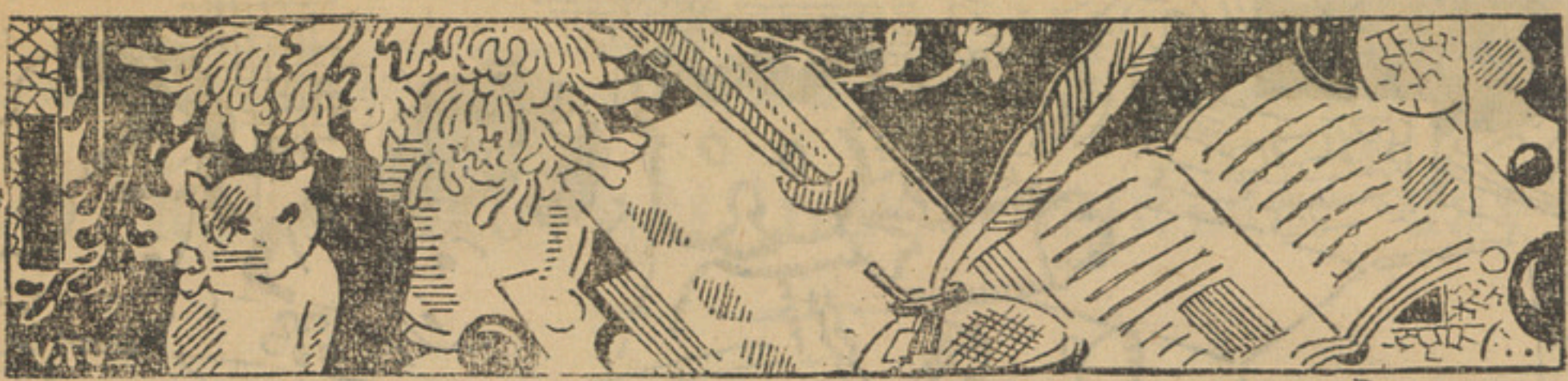
CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TIỆM VÀNG

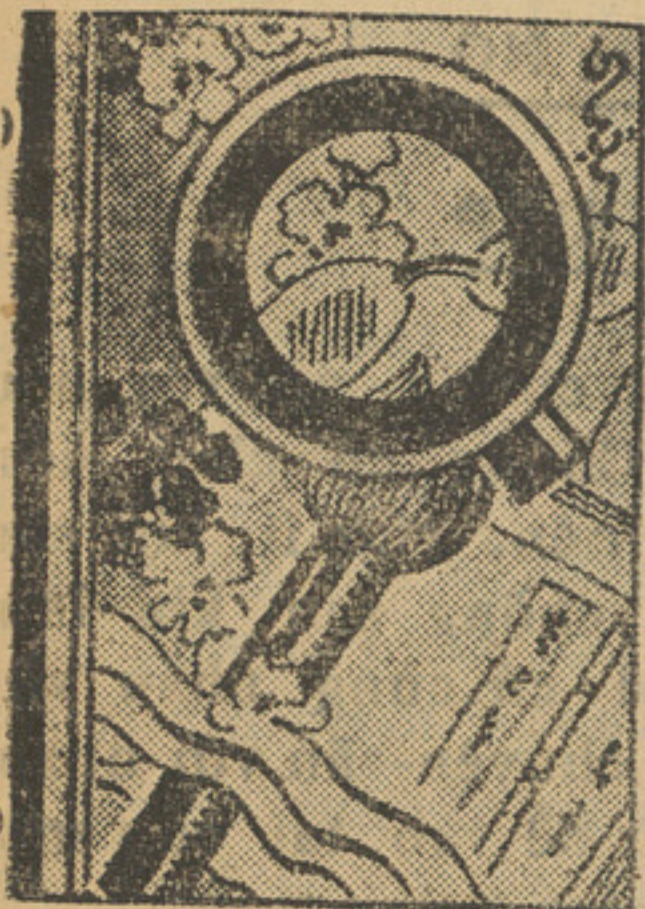
NGUYỄN-VĂN-THOM

Số 156. Đường Colonel Boudonnet — Saigon

Chuyên bán và lãnh làm đồ nữ trang theo kiểu kim thời. Vàng tốt, có bảo lãnh. Lãnh làm bánh mứt đám cưới và lãnh thêu đủ kiểu.



**Nén hương tâm nguyên của ông Trần-thanh-Mai
có chữa khỏi bệnh Tú - Xương chăng ???**



Ông Trần-thanh-Mai mạnh dạn đứng lên ca tụng « một bậc anh-tài, lúc sống bị bạc-đãi, lúc chết bị bỏ quên ». Làm được như ông tưởng không phải nhà văn nào đều làm được. Phải có óc tự-tin, phải đặt mình lên trên thị-hiệu của quần-chúng đọc giả mới dám làm một việc « trái-mùa » như thế.

Phải, tôi dùng chữ « trái mùa » và tôi xin lập lại chữ ấy.

Giữa lúc người ta đắm đuối mê say những chuyện hoang-đàng, kiếm hiệp thần-tiên, giữa lúc người ta đang mơ-màng những cảnh-sắc tuyệt-vời lãng-mạn trong những chuyện ngẩn tỉnh từ du-dương, ông Trần-thanh-Mai đem một món quà khó-khan mà rất hữu-ích ra công-hiến cho người. Ông đem thân-thể và văn-chương ông Tú Trần-tế Xương ra bình-luận.

Không được hân-hạnh biết ông, không biết tâm-hồn ông khi viết quyển truyện ra sao, nhưng đọc lời ông tặng nhà thi sĩ hài hước trong nửa thế kỷ trước và hai câu :

« Ông (chỉ ông Tú-xương) sinh không ai biết.

Ông chết không ai hay »

đủ chỉ cho tôi thấy rõ tấm lòng ngay thẳng của ông Trần. Ông bất bình vì đời bạc-đãi một người mà lẽ thì đời phải kính-mến. Ông lại càng bất bình hơn nữa là thấy trong lúc Nam Bắc khắp nơi đều ca-tụng nghề trao-lọng của ông Tú-Mở Hồ-trọng-Hiếu mà người ta lại quên hẳn ông Trần-kế-Xương, người đã thiết lập ra cái trường trao-phúng hồi nửa thế-kỷ về trước.

Công việc ông Trần tôi chủ ý đặc-biệt hai chỗ.

Làm cho sáng-láng tài-nghệ của một bậc anh-tài sống trong cảnh tối-tăm rồi chết cũng trong cảnh tối-tăm.

Làm cho phần văn-chương trao-phúng có cái giá-trị đáng có của nó.

Quyển Trông Giòng Sông Vị đã có nhiều bậc văn-sĩ anh-tài đề bút phê-bình rồi.

Thời-gian đã cho nó cái giá-trị của nó có rồi. Nếu hôm nay tôi có phê-bình gắt gao thế mấy đi nữa, tôi tưởng nó cũng không mất giá-trị của nó đã có trong hai năm nay. Trái lại, tôi ước mong nó sẽ được hoàn-toàn hơn nữa. Nghĩa là tôi

muốn chỉ chỗ khiếm-khuyết nhất nhỉnh trong quyển Trông Giòng Sông Vị mà những nhà phê-bình trước tôi không ai đề ý đến. Tôi muốn nói đến đoạn ông Tú-Xương đau, bè bạn xa dần, bà Tú suốt đêm chân-thành, kính-cần cầu-nguyện khẩn-vái cho ông. Ông cảm-động đến nỗi phải ngâm nên bài thi bát cú (trang 40).

Im-ỉm thâu đêm lại thẳng ngày,
Bệnh đau có bệnh lạ lùng thay.
Thuốc thang nghĩ lại chưa mà đắng,
Đường mật xem ra ngọt quá cay.
Lắm bệnh bạn bè đi lại ít,
Nặng lòng họ mạc hồi han đầy.
Chỉ bên một nén tâm-hương-nguyên,
Thuốc thánh bùa tiên ắt chẳng chầy.

Rồi ông Trần-thanh-Mai lại phê-bình như thế này : « Nén tâm-hương-nguyên ấy bằng mười thuốc thánh bùa tiên. Trên giường bệnh ông Tú vắng nghe lời cầu-khẩn tha-thiết và ngày-thơ của kẻ chung-tình ở giữa đêm im-lặng, bất-giác một giọt nước mắt nóng sốt tràn lên mí mắt; nhà thi-sĩ thấy khoan-khoái trong lòng. Thế rồi bệnh dần dần thuyên-giảm và khỏi hẳn ! !

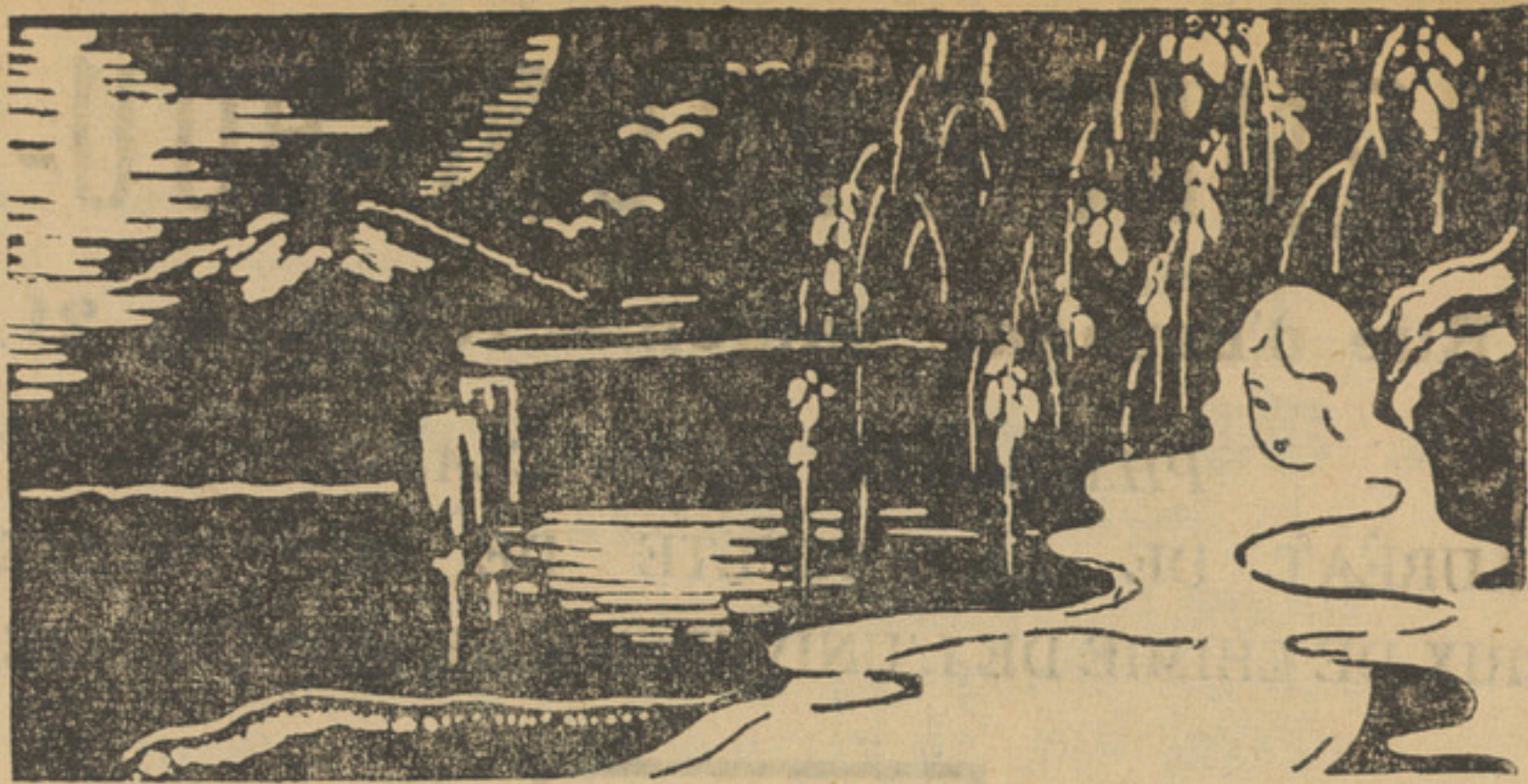
Thưa Trần tiên sanh, bệnh ông Tú-Xương lúc ấy là bệnh phong-tinh. Mà đã là bệnh phong-tinh thì không bao giờ nén hương tâm-nguyên của bà Tú chữa hẳn được. Không cần đem y-học ra giảng giải chắc Trần tiên sanh và độc-giả cũng nhìn nhận rằng bệnh phong-tinh có chữa khỏi được chăng là nhờ ở sức thuốc men chứ không bao giờ nhờ khẩn-vái mà nó hết được như những bệnh « tà-ma » — nếu hẳn thật có bệnh tà-ma.

Chỗ làm của tiên-sanh là chỗ đó.

Vả lại sanh-bình tôi thường nói sự hoàn toàn là một sự rất ít có ở trên đời. Nên Trần tiên-sanh có làm, tôi tưởng không lạ gì lắm. Phương chi quyển sách dày ngót trăm trang mà làm một đôi chữ, cái làm ấy có thấm vào đâu.

Nếu tôi đọc một quyển sách nào khác không được cái giá-trị của quyển Trông giòng sông Vị — một quyển tiểu thuyết chẳng hạn — và nếu tôi bắt gặp những chỗ làm lỗi như thế ấy, tôi vẫn lật qua. Nhưng đối với quyển Trông giòng sông Vị, đối với lòng kính-mến ông Tú Vị-xuyên đối với tình yêu tài nhà văn trẻ tuổi Trần-thanh-Mai, tôi thấy tôi không được phép bỏ qua chỗ làm lạc của nhà văn-sĩ ở đây - đó. Tôi lặng im là tôi đề cho quyển Trông giòng sông-Vị vấy một vết bụi. Vì lòng yêu văn, yêu những nhà văn chơn-chánh, yêu những tác-phẩm có giá trị tôi không nỡ lạnh lùng đề quyển Trông giòng sông Vị có vấy một vết bụi mà tôi không kính-cần lau qua. Ước độc-giả và Trần-quân biết nỗi lòng của tôi ở đó.

MAI-LOAN-ANH



Tết

I

Khép cửa đóng-thiên, van vật mừng.
Xuân-về. Hoa-quả, núi sông dâng ? ?
Nắng tình nhơn-nghĩa, cam hồng phải ;
Dưới bệ quyền-món, lễ-lộc dừng .
Dân-tri mở-mang : nếu pháo đẹp ;
Vườn văn xinh-đẹp : bút nghiên chùng .
Vi xuân như thế , ta chơi mãi,
Còn tặng thêm xuân món mứt gừng .

II

(Điệu-song-điệp)

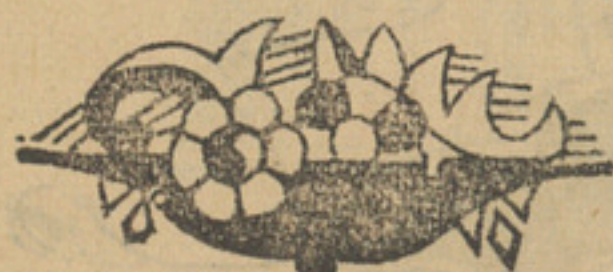
Tết nhưt chi chi khéo khéo bày,
Quần quần áo áo sắm liền tay !
Thay thay đổi đổi xuân Âu, Mỹ,
Uống uống ăn ăn Tết ở đây.
Ngựa ngựa xe xe coi sướng nhĩ,
Lòn lòn cuối cuối cũng hay thay !
Nam nam bắc bắc tranh chơi tết,
Nước nước non non mới rống huỳnh.

VĂN ĐÌNH

Mơ yêu

Kinh thành phủ-phục dưới màn đêm,
Ngàn liễu bên sông uốn véc mềm.
Thỉnh-thoảng nơi xa còn quyến lại,
Tiếng chuông chùa vắng động bên rèm.
Cung-phi buồn lắng tiếng chuông rơi,
Vào cõi u-huyền mấy tháng rồi,
Mà bóng quân-vương con biếng lại,
Đợi mong nào đã thấy tăm hơi.
Vua mắng tươi-cười chốn thâm-cung,
Ngày đêm bên trướng gấm màn nhung.
Hững hờ đâu biết nơi phòng vắng,
Có kẻ chần đơn chịu lạnh lùng.
Rồi tháng ngày qua đứng tựa song,
Cung phi buồn ngắm cảnh mênh-mông.
Nàng thường ao-ước quân-vương đến,
Trong lúc mới son má thắm hồng.
Nhưng cõi đời nàng chỉ thăm thương,
Âm-thầm đợi mãi phút yêu-đương.
Mà ôi ! phút ấy bao giờ lại,
Nàng vẫn phòng không, chịu rầy-ruồng.
Rồi đây buồn bã cạnh rèm hoa,
Nàng ngắm bên hàng liễu thướt tha.
Dòng nước trắng buồn gieo ánh nhạt,
Lờ đờ trôi chảy đến nơi xa.
Nàng muốn theo chim liệng giữa trời,
Cánh tung bay đến cõi xa xôi.
Chỉ mong được thoát nơi cung-lãnh,
Để những đêm dài bớt lẻ loi.
Nàng muốn theo ai đến cõi xa,
Say sưa vui hưởng lúc canh tà.
Bao nhiêu sắc đẹp đều ân-ái,
Để những đêm dài bớt thiết tha.
Những đêm đã phủ cảnh tiêu điều,
Nàng thấy nào đâu bóng kẻ yêu.
Buồn để mắt trông nơi gió bụi,
Giọt sương cánh liễu nặng-nề gieo.
Than ôi ! ai biết nỗi tình ai.
Ngày lụn dần qua mấy tháng nay.
Nàng mãi còn cho hồn lặn-đạn,
Theo ai buồn gửi đến chân mây.

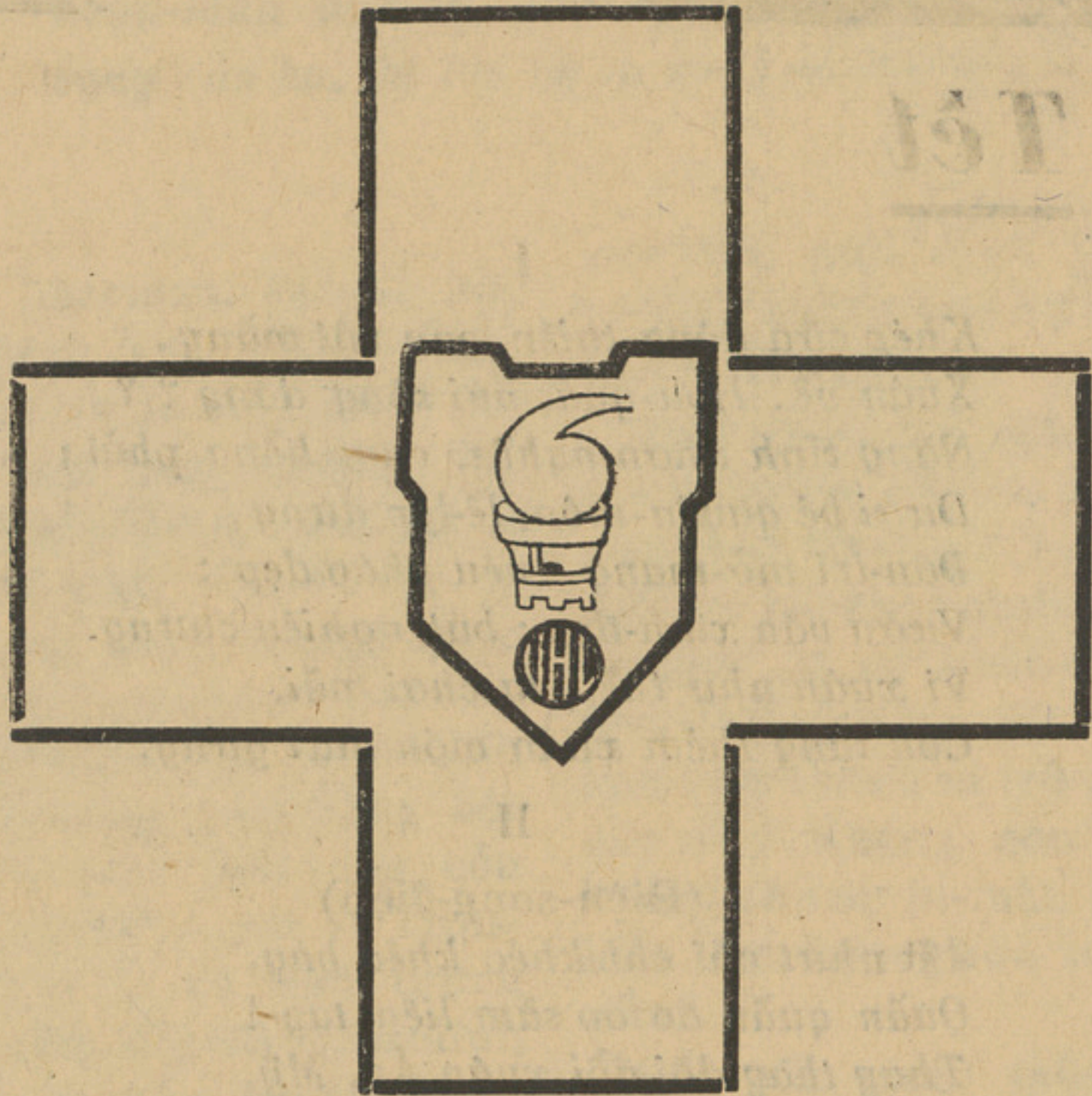
PHI-YẾN



PHARMACIE VU'ONG-HUU-LE

144, Rue d'Espagne, Saigon — Téléphone 21.170

PHARMACIE DE 1^{re} CLASSE
LAURÉAT DE LA FACULTÉ DE MONT-PELLIER
PRIX DE CHIMIE DE L'UNIVERSITÉ DE MONTPELLIER



Thuốc mới — Giá rẽ

Chính tay được-sur bảo-chế

Gởi thuốc mau lẹ, (contre remboursement)

CUNG HẠ TÂN XUÂN

VÔ SỞ

Người mắc chứng bịnh ho lao và thổ huyết
là một chứng bịnh rất hiểm nghèo, đều nhờ
dùng có một thứ

PHẾ SANH KÝ

Một phương thuốc có tài trừ tuyệt bịnh
ho và bồi bổ phổi rất đại tài không thứ
nào sánh bằng

Mỗi ve 0\$40

NHÀ THUỐC WALIN

40, Rue Viénot — Saigon

ÁO KIỂU MỚI

LIÊN - HOA

110, Lagrandière — Saigon

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và
có bán nút áo kiểu. Thợ chuyên
môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI
Professeur de Mathématiques



Bảo chế tại hiệu Đ. T. S. 112, rue d'Espagne Saigon
và hiệu Xiêu-Bao, 47 rue Ok nha Oum P. Penh.

Lý-Tiết biên uống Huê-lưu linh đốm số 01

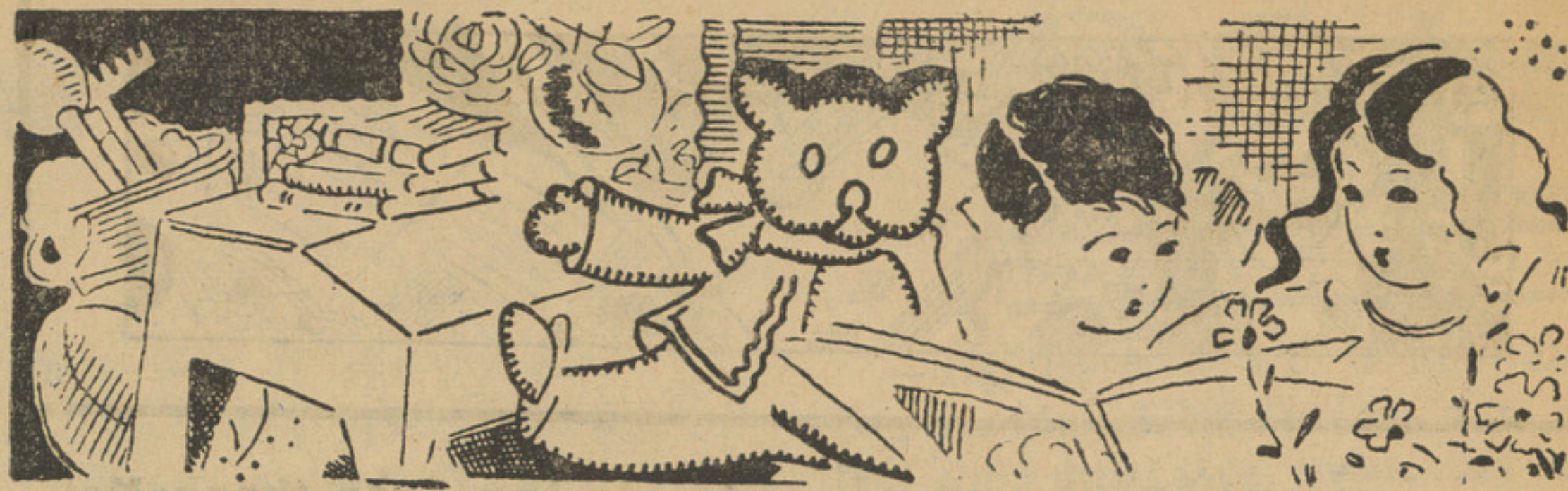
FRANÇOIS LU'

COI TAY THEO TÂY
30, Rue Amiral Roze
SAIGON

Một tài nhor rành nghề đoán việc
tiên tri có tiếng năm 1936 được đồng
bào tín nhiệm.

Quý ngài muốn biết hạnh phúc ái
tình gia-đạo kiện thừa thành bại
trong cuộc làm ăn xin mời lại xem
thử một lần sẽ rõ lời đoán không sai.

NHI-ĐỒNG



Tranh của VIỆT-HỒ

DAY CON NHƯ THỂ, CHỈ KHIẾN NÓ

RỤT - RÈ SỢ NGƯỜI TRỌN - KIẾP

VỚI người Annam, cái tánh rút-rè dường như một tánh
thiêng-liêng. Từ trẻ bé đến
ông già, bất cứ là hạng nào, đến
chỗ đông người đều lộ vẻ bợ-ngợ,
co-ro cúm-rúm. Người quê mùa
trong ruộng rẫy chẳng nói làm chi,
chỉ cho đến những kẻ ở thành-thị,
những người đại-diện cho dân, hội-
đồng, cai-tổng, phần nhiều cũng
không có vẻ thảng-thắn tự-nhiên ở
nơi đó-hội.

Tánh ấy làm thiệt hại cho ta rất
nhiều. Trong chốn xã-giao, như
người «ngu-muội» vì lẽ ta «khờ»
sợ mà không nói được điều gì, hay
là nói những câu ngớ ngẩn. Trong
thương-trường ta bị thiệt-hại vì lẽ
không tráo-trở bất-thiệp bằng người
Còn nói chi ở chốn nghị-trường,
nơi đó ta đành để cho người «táp»
ngược «táp» xuôi.

Độc đến đây chắc có người sẽ
đem Tạo, Thâu ra nói và sẽ hỏi
tôi vậy chớ trong nghị-trường có
«ông Tây» nào ăn qua được hai
vị hội-dồng lao-dộng đó một lời
nói chẳng? Lẽ đó cũng đúng.
Nhưng với mấy chục triệu người
chỉ có được đôi người có tài hùng-
biện rồi dựa vào đôi người hùng-
biện đó mà nói rằng dân ta
ăn nói mạnh dạn không thua ai, thì
tôi chỉ nước còn có cui đầu than
nhỏ một tiếng: «Tội nghiệp cho
nước Việt-Nam này lắm».

Giờ tôi xin trở lại tìm nguyên-do
cái tánh rút-rè của ta.

Có người cho nó là một sự di-
truyền do nơi máu-huyết của một
giống dân mà ra. Rồi họ diện lý
dân Nhật là giống ít nói đó được
bảo chữa lý-thuyết họ.

Có người lại cho tánh ấy do nơi
chỗ giao-thiệp hẹp hòi của ta. Tôi
tưởng đều không đúng.

Nguyên-do tánh rút-rè của ta
gây nên từ chỗ giáo-dục trẻ em
trong chốn gia-đình.

Cha mẹ người mình, có thói
quen, đối với con rất lợt lạt. Trọn

ngày bỏ liều chúng nó với con
đôi đứa ở. Chúng nó chơi giỡn
làm sao cũng nên, chớ ít khi săn
sóc đến. Vợ chồng sau khi làm
việc xong, thì cứ cùng nhau vầy
bàn ăn uống, chuyện-văn với nhau,
không bao giờ để vào tai con một
lời dạy bảo thâm-thủy.

Thế mà khi gặp bằng-bữ đến,
thấy con rút-rè không dám hỏi
chào, lại óng óng cất giọng đồng-
danh lên, chưởi mắng con là phường
thất-giáo! Người mẹ Annam ta
phần nhiều là thế.

Còn người Pháp, tuy bề ngoài họ
đối đãi với con không có gì đáng
chú-ý, chớ sự giáo-dục của người
rất nghiêm-chắc kỹ-càng.

Họ thường để mắt đến cách làm
việc, cách chơi, cách ăn ngủ của
con. Đứa bé học đến đâu, họ theo
nó đến đó, nghĩa là mỗi buổi tối họ
đều bảo con đem bài vở ra cho họ
dọn xem trước khi con muốn xếp
sách đi nghỉ. Chính tôi có ở trong
gia-đình một người đàn bà Pháp về
hạng trung-lưu bên Pháp, chính
mắt tôi thấy một thiếu-niêu 15 tuổi
học đến lớp nhì ban trung-học
nghĩa là còn một năm nữa thì thi
Tú-Tài mà đêm nào như đêm nầy,
người mẹ vẫn ngồi một góc trong
phòng may vá cho có bạn với con,
cho con vui ngồi học. Mà hễ con
học xong rồi, muốn đi nghỉ thì bà
bảo phải trả bài cho bà nghe,
thuộc rồi mới được nghỉ. Và khi
đứa bé vào phòng ngủ thay đồ xong,
bà cũng nấu xong một tách «tisane»
bưng vào cho con uống cho khỏe,
ngủ cho yên. Cách săn-sóc con của
người đàn bà Pháp hầu hết đều
như thế.

Con họ lớn nhỏ gì họ đều cho cùng
bàn ăn uống cả. Chớ không phải
như người mình có cái định-kiến
con nít ăn chung làm rộn ràng dơ
dây. Mục đích họ cho con ngồi ăn
chung, một là cho có dịp để mắt
luôn đến cử-chỉ con được sửa dạy
nó ăn uống sao coi cho nhả-nhận,
(Coi tiếp trang 12)

Quý bà, quý cô !!.....
Trước khi quý bà, quý cô
muốn có hình thật đẹp xin đến:

Studio Antoine GIÀU

Đại lộ Bonard số 45

để xem cách thức chụp ảnh
theo lối mới rất mỹ-thuật
Chữ nhor: Antoine GIÀU
và ĐỒ-HỮU-THƠM
tốt nghiệp trường chụp ảnh
và chớp bóng — PARIS

CHÓ'P BÓNG

Lắng nghe đào hát nước người... dạy ta

Một bài học ở đời của cô Kate de Nagy

Cô Kate de Nagy là một hoa-khôi còn trẻ đã nổi tiếng lẫy lừng trên màn ảnh trong mấy năm nay. Cô không tự-phụ vì nhan-sắc, vì tài-nghệ của cô. Trái lại cô chỉ trao-dồi đức-tánh; mong trở nên một người khuôn-mẫu trong xã-hội. Dịch bài này, tôi có ý đem cái gương sáng để gần bên những cô đào hát xứ ta, được trả lời một cách gián-tiếp vì sao đào hát xứ người được coi trọng.

Chuyện quan-trọng như là trước hết phải có trí óc bình-tĩnh. Khi điều-kiện ấy có, thì tôi vui-vẻ hân-hoan. Sống đời chúng ta sống hiện-giờ, sự vui vẻ là điều cần-thiết, nếu ta muốn được nhiều người yêu chuộng hoan-nghinh.

Buổi sáng.— Vừa thức dậy, tôi lo món điểm-tâm liền. Vì tôi không thể làm gì được nếu tôi không có cà-phe đắng bụng. Và tôi làm biếng giấy thấu trời đi!... Mà hề thức dậy thì tôi tắm liền. Nước lạnh làm tôi hết ngáy ngủ. Tôi có cái bàn chải cứng lắm, ai thấy cũng phải ghê, thế mà tôi dùng bàn chải ấy rất tự-nhiên.

Vận-dụng và khí trời.— Tôi có một vị giáo-sư thể-thao dỗi lạ. Tôi tập-luyện gân cốt tôi với ông những ngày nghỉ hát. Sự tập-luyện ấy thật là một công-việc chăm chú chứ không phải chuyện giỡn vờ tập thể-thao làm dáng như những ai kia... Sự hay hơn hết là tập thể-thao ở nơi nào có khí trời trong sạch, trên một lẳng lều cao trông trải hay là trong một khoảnh vườn, bất hạn. Dầu sao, tôi cũng phải sắp đặt cách nào được cho có nhiều khí trời trong sạch. Ví-dụ tôi ngủ luôn luôn với cửa sổ mở và tôi thích ngủ thật lâu. Đó là điều-kiện rất cần cho sự vui tươi khỏe-khoắn. Ở Berlin tùy theo ngày giờ tôi nhiều ít, tôi nằm nghỉ một giờ hay hai mỗi ngày và tùy theo thời-tiết tôi phải đắp mền hay chăn? Tôi ngủ hay là tôi vờ-văn nhìn trời, mây, cây cỏ trong vườn tôi. Đó là một sự giải-trí rất tốt đẹp. Ở đây (Paris) có nhiều lần tôi muốn làm vậy trước bao-lơn tôi. Nhưng than ôi! Khí-trời đầy khói bụi. Tuy vậy chứ tôi không cho việc ấy là lạ... Mà dầu sao, ta cũng tập thể-thao mỗi khi ta có thể... Đi

dạo từ bước một ở nơi vắng vẻ, chuyện đó chẳng hề khi nào không có thể làm được. Tuy nó giản-tiện chứ ta có đủ khi-trời và thân-thể đều vận-dụng đủ cả.

Cách săn sóc.— Tôi xin trở lại cách săn sóc buổi mai. Sau khi tập luyện gân cốt xong, thì phải tắm và bóp. Tôi chỉ rửa mặt thật kỹ thôi. Theo tôi, tôi tin rằng mỡ và dầu làm cho da thịt nở-mang và mềm-mại, nên chỉ mỗi buổi sáng, tôi đều đánh một lượt nước đá qua mặt và đầu cổ tôi. Nó làm cho lỗ chơn long khít lại và khiến máu huyết vận động mau. Rồi tôi thoa dầu cùng đầu và đánh kem lên. Tôi ít thích đánh phấn. Nhưng nước da tôi không được hồng hào, tôi phải làm nghịch với sở thích của tôi. Tôi chỉ đánh qua ít phấn thôi, được che bớt nét xanh-xao trên mặt. Vì đời này là đời phụ-nữ hăng-hải, hoạt-dộng mình không nên để lộ nét xanh xao. Thôi thì cũng phải thêm màu son phấn. Một lớp dịu lên má có hại gì! Nhưng về chiều phải thêm màu son đậm với phần màu hường cho nét mặt lộ ra hồng hào sáng rỡ. Nhưng đó không phải là cái lệ chung.

Còn màu y-phục nữa. Phải cho nó điều-hoà với nước phấn son. Rồi tỉa vén lại ít sợi chơn mày. Ra đường ai không để ý?

Móng tay và vén tóc.— Thường thường tôi không cần kiểm điểm móng tay tôi nhiều lắm. Vì nó rất mịn-màn mà không sáng láng nên chỉ mỗi khi muốn săn sóc nó, tôi phải đến tiệm hớt tóc luôn. Như thế, mỗi hai ngày tôi phải tới viếng thợ hớt tóc một lần. Khổ quá. Vì vậy tôi phải cần đến kẹp nhỏ ghép mái tóc lại. Tôi lờ được hai ngày khỏi đi thợ sửa tóc.

Về móng tay, tôi có phần may lạ. Tôi vừa tìm ra một thứ nước lã có nhiều dầu của người Mỹ. Nó đã không làm nứt móng tay tôi mà lại còn làm lộ ra sắc lã bóng như màu son bóng vậy, chứ không phải màu bóng khô khan của chất collo-dion mà phần nhiều người ta dùng đâu. Tôi chọn một thứ màu gọi là « Shrimp ». Nó không nhạt mà cũng không đậm quá. Nó có một đặc-tính dung-hoà rất khéo nghĩa là nó

(Coi tiếp trang 12)

Un Spécialiste EN ASTROLOGIE & CHIROLOGIE

Vous surprendra par l'exactitude de ses vues sur votre passé et vous émerveillera par ses prédictions sur votre existence future

→ **M. Antoine PHUOC** ←

16, AMIRAL ROZE — SAIGON

Vous guidera vers le bonheur dans l'amour et le mariage, vers la prospérité de vos entreprises, vers le gain de vos procès.

CONSULTEZ LE

Tél. : 20.683

D^r NGÔ-QUANG-DOAN

Chirurgien dentiste

Chargé du Service dentaire des Ecoles de Saigon

26 - Rue Lagrandière - 26

Saigon

COMPTOIR INDUSTRIEL

— TOUT POUR L'AUTO —

146-148, Rue d'Espagne — SAIGON

Téléphone N° 20841

Bán đủ đồ phụ tùng xe hơi, Huile et Graisses — Giá tính phải chăng Tiếp đãi trọng hậu. Xin quý khách lưu tâm.

MÓI LẠI

Bồn hiệu mới lại đủ thứ kiếng và gọng đủ kiểu thật đẹp bên Âu-châu và Mỹ-quốc. Xin mời quý vị đến xem một lần sẽ được vừa lòng.

GIÁ RAO HÀNG RẺ ĐẶC-BIỆT

Bồn hiệu hiệu bán sỉ và bán lẻ. Có bán cách lãnh hóa giao ngân đi Lục-tỉnh.

« OPTIQUE GÉNÉRALE »

163, Rue d'Espagne — SAIGON

M. NGÔ - NGỌC - NHÂM, Directeur

M. DAUPHIN, Opticien
Ex Gérant de la maison
MALACRIDA - GRASSELL

DOCTEUR

IRÂN-VĂN-ĐỐC

143 Boulevard de la Somme

Chuyên môn trị bệnh con nít
Có một ở Saigon

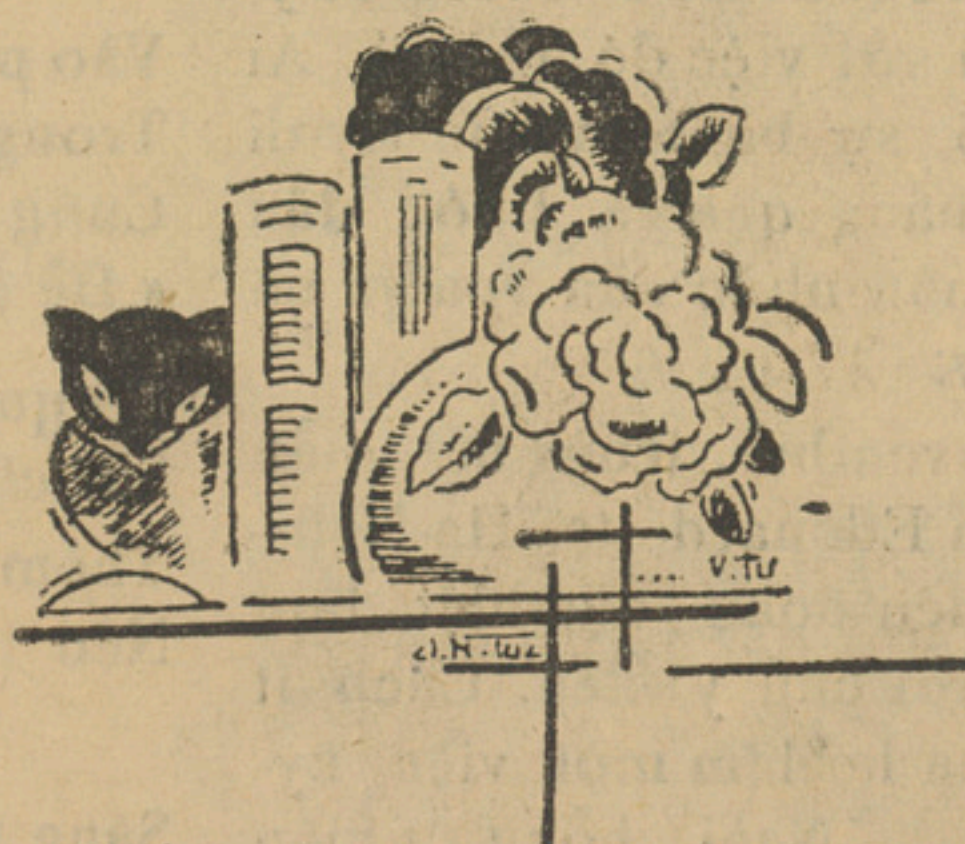
VAN-MINH

TẠI SAO BÁN RẺ?

Bán rẻ đáng đó chạy nhiều.
Đi Hàng mua nhiều mới rẻ.
Đó khi lên khi sụt, quý khách không biết giá ắc lắm.
Tốt hơn đến VĂN-MINH hỏi trước là khỏi.

N° 10 Rue Viénot
SAIGON

NGUYỄN - PHÚ - HỮU
RELIURE et CARTONNAGE



102 - 104, Bd. GALLIÉNI
Téléphone : 20.467, Saigon

LICH SỬ' VUA CHỨA

Cu'oi gái bình dân

đu' bào chua cuộc

ình-duyên lang-man của Edouard VIII rồi

MẤY lúc nay, ai cũng đem cuộc tình-duyên ly-ký của vua Edouard VIII nước Anh với một người đàn-bà đã hai lần ly-dị là bà Simpson ra bàn-luận. Người chê vua xem chữ tình nặng hơn việc nước. Người khen bà Simpson có cặp mắt khuynh-thành.

Về vua Edouard, người ta không được biết tánh tình ngài nhiều lắm. Người ta chỉ biết rằng ngài ưa thể-thao, ưa những cuộc chơi nguy-hiêm, ưa sự nhanh-chóng. Ngài ưa dùng máy bay đi du-lịch, ưa cỡi ngựa nhảy rào và nhảy hố. Ngài chơi ngựa đã bị nhiều lần nguy-hiêm, nhưng ngài vẫn không ghê. Người ta cho rằng hình như ngài muốn đi tìm sự nguy-hiêm vậy. Ở phòng khách, ngài chỉ đứng nói chuyện luôn luôn, chẳng khi nào ngồi yên một chỗ được hai phút đồng hồ. Về mặt bao giờ cũng băng-khuàng hình như đang nóng lòng chờ đợi một việc gì hay đang bị một cái ý-tưởng khó chịu gì theo ám-ảnh vậy.

Ngài vẫn trẻ trung luôn luôn, không muốn chịu sự gì bó-buộc và ít khi ở một chỗ. Công chúng nghĩ rằng tuổi thanh-niên là tuổi lên lông ham vui, khi đã qua thời kỳ ấy rồi, thế nào ngài cũng sẽ đổi tánh-nết. Nhưng không, ngài đã quen tánh tự-do rồi và vẫn giữ như vậy luôn luôn.

Lúc trước ngài có dan-dĩu với một nàng ở vào địa-vị rất thấp hèn. Lần này, cuộc tình-duyên của ngài đổi với bà Simpson là một việc quan-trọng lâu dài. Bà Simpson có mọi cái nhà rất đẹp để ở kinh-thành Londres. Bà biết làm đẹp lòng hoàng-tử cũng như đối với mọi người khác và chẳng bao lâu được vua đổi-đãi một cách thân-mật. Trong những nhà bạn-bè có tiệc-lễ gì người ta đều mời luôn cả hai người đi chung. Từ đó hai người càng ngày càng khắng-khít.

Cuối tháng Octobre 1936, các báo Anh đều đăng tin cuộc ly-dị của hai vợ chồng bà Simpson. Sau khi ấy, Thủ - tướng Baldwin lấy làm lo sợ, bèn đến hỏi cho biết ý-kiến vua đối với việc đó ra sao. Ai cũng biết rõ, sự bà Simpson ly-dị với chồng chẳng qua là bước đầu trong cuộc hôn nhân của vua và bà Simpson vậy.

Ngày 3 Novembre, trong bài diễn văn của vua Edouard tại Hạ-Nghị-Viện, có nhiều đoạn đặc-biệt làm cho mọi người chú ý đến. Cách ít ngày sau, vua lại làm một việc kỳ-dị hơn nữa. Ngài bỗng nhiên thỉnh-linh đi viếng những dân thợ

làm mỏ ở xứ Galles. Cách hành động ấy chỉ tỏ rằng vị thiếu-quân không thích ép buộc mình trong phòng giấy, sau lưng các vị tổng trưởng. Ngài muốn trực-tiếp với các hạng người trong nước nhưt là hạng lao động. Có lẽ ngài tiên-đoán sự khó-khăn sẽ xảy ra, nên kiếm cách thân thiện với quần chúng để ủng-hộ ngài chẳng? Ngài không làm về chỗ đó. Trận bão tố sắp xảy ra vậy.

Giữa vua và thủ-tướng đã có việc bất đồng ý-kiến. Trong các nơi chánh-giới ở Londres, người ta chỉ xúm nhau bàn-luận về chuyện đó. Có một lần, bàn cãi với thủ-tướng Baldwin, ngài nổi giận la lên rằng:

— Thôi! Ta không thêm dự lễ tôn-vương của Khanh đâu. Cách Ngài nói hình như lễ tôn-vương ấy là của thủ-tướng Baldwin vậy.

Người ta đã lo sắp đặt tốn kém rất nhiều trong mấy tháng nay rồi. Nào là những số tiền đưa ra để đặt cọc khách sạn, nào là những hàng vải, đồ thêu, lông chiên, nào là những bông hoa, những đồ trang-sức, những rượu thịt đã mua trước! Không có lễ tôn-vương, tức là một cuộc thất bại lớn lao cho thương-cuộc trong nước.

Ngày 3 Decembre, các báo có đăng một bài của Đức Giám-Mục thành Bradford, làm cho công-chúng hết sức xôn xao. Trong bài ấy Giám-

mục nói rằng lễ tôn-vương sắp tới có tánh cách về tôn-giáo. Vua chẳng những là một vị chúa tể trong nước mà lại là một vị Giáo-Hoàng nữa. Giám mục trách vua rất bực thờ lãnh đạm với quốc-gáo mà ngài có trách-nhiệm hệ trọng trong đó. Bài ấy chẳng khác nào một bức tối-hạ thư.

Sau bức thư của Đức giám-mục, các báo Anh đều đưa nhau đăng những bài, vở, hình-ảnh về cuộc tình-duyên của vua và bà Simpson. Bấy lâu các báo ở Mỹ đã nói rồi, nhưng vì lễ tôn-quân, báo Anh chưa dám động đến. Nay gặp cơ-hội, mặc sức họ đưa nhau đem những chuyện kín đáo của vua phơi lên trên mặt báo.

Nội một ngày, trong nước đều hay cả cuộc tình-duyên lang-man của vua và ai cũng lấy làm ngạc-nhiên. Ban đầu, người ta còn chưa chịu tin, nhưng lần lần thấy các báo rập như một, quần chúng phải tin theo.

Dân Anh đã thâm-nhiêm giáo-ly đạo thiên-chúa nên phần đông đều phê-bình chuyện tình-duyên lang-man của vua một cách hết sức gắt-gao. Cũng có một số người rộng lượng, không cho sự hành động vua là bất chánh. Nhưng đó là một số ít ỏi thôi.

Có điều không ai tin là mặc dầu Edouard VIII và bà Simpson yêu nhau, hai người đối với nhau như bạn-bè, chứ chẳng hề có chuyện như

nhuốc. Lúc vua Georges V còn sống, hoàng-tử Edouard thề với cha rằng ngài không hề có chuyện thầm lén với bà Simpson bao giờ. Ái-tình ngài đối với người yêu chẳng chút như bợn. Hai người thường đi chơi chung với nhau, nhưng bao giờ cũng có các bạn khác.

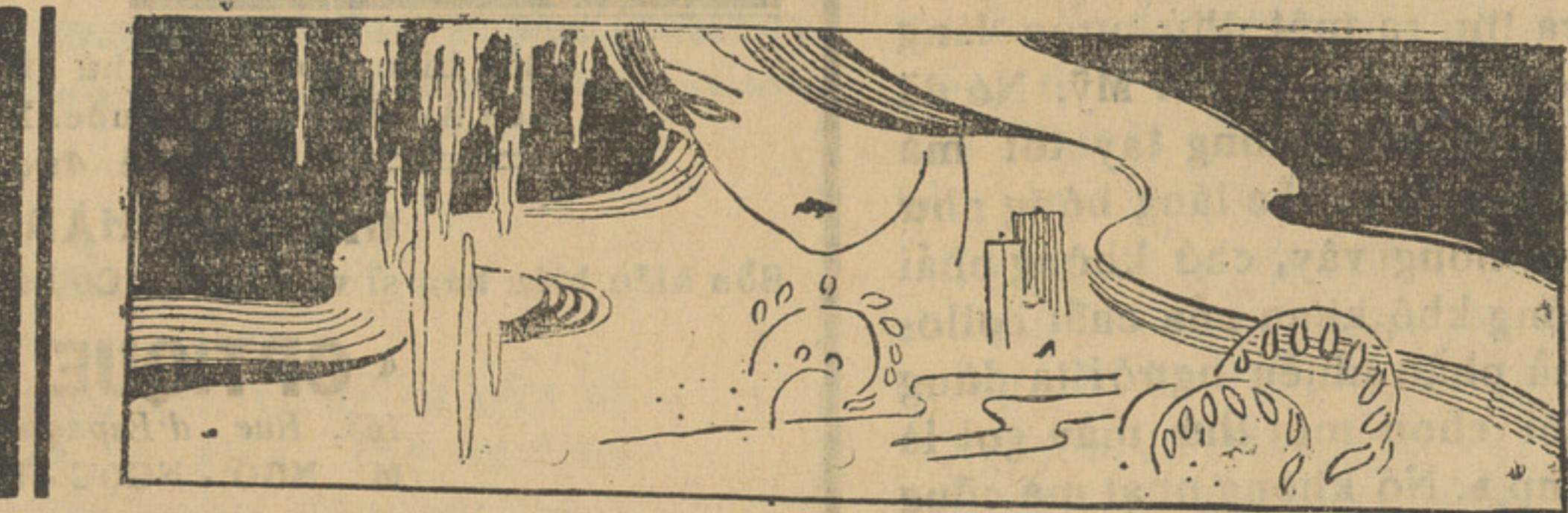
Bà Simpson chẳng phải đẹp lắm, nhưng bà rất vui-vẻ và có duyên lạ-thường. Từ ngày hoàng-tử gặp bà, tánh-tình ngài đều đổi khác. Người ta thấy ngài không còn bộ-mặt dàu dàu như trước kia. Trái lại ngài, vẫn vui-vẻ. Ngài không còn thấy sự làm việc của ngài cực-khổ nữa. Ngài quan-sát và để ý đến mọi việc đáng thuật lại cho người yêu nghe. Hai người nói chuyện với nhau giờ này sang giờ kia không biết chán. Nàng có tánh hăng-hái, tin nơi sự tiến-bộ, có cái định-kiến rằng việc gì cũng có thể chữa được cả, và sự tai-họa không phải là không thể tránh được. Cảnh can-dãm, vui-vẻ và hoạt-động đó rất có hiệu-quả và chính là nguyên-nhơn sự đắc-thắng của nàng. Bao giờ nàng cũng lo nghĩ đến việc sửa đổi cách sanh-hoạt của nhơn-loại cho tốt đẹp hơn. Về chỗ đó, nàng rất hiệp-ý với vua. Nàng thường khuyến-kích vua về đường đó. Hai người bàn tính với nhau về cách làm cho tiêu-diệt nạn nghèo-đói. Vua có khuynh-hướng về chủ-nghĩa xã-hội. Ngài không cho rằng chế-độ quân-chủ là trụ-cột của chế-độ tư-bổn.

Ngài có một chánh-sách riêng. Ngài muốn làm việc hữu-ích cho dân cho nước. Việc gì, ngài cũng muốn đề-phòng trước hơn là đợi cơ nguy đến nơi. Ngài có ý muốn kết-liên với Đức. Đó là mục-dịch cuộc du-lịch của ngài qua nước Hung. Chuyện ấy, ngài đã tính trước với bà Simpson rồi. Chính thấy bà Simpson bàn luận với ngài, tỏ ra người thông-minh thâm-hiền thời-cuộc, ngài mới tính việc cưới bà làm vợ.

Nói tóm lại, ngài muốn cai-trị. Ngài muốn làm một ông vua có quyền-hành quản-trị chứ không phải làm một con bù-nhìn hay làm bản-hiệu của một tiệm buôn.

Người ta tưởng rằng vì câu chuyện tình-ái mà ngài bỏ ngôi. Người ta lầm đấy. Chẳng phải vì một người đàn-bà mà ngài bỏ quốc-dân và nghĩa-vụ đâu. Ngài có một cái quan-niệm riêng về nghĩa-vụ và quyền-lợi ngài. Lúc ngài biết rằng ngài không thể làm vua được theo ý muốn ngài, vì lòng tự-ái ngài thích không làm gì là hơn.

(Còn nữa)



DU-KÝ

SAIGON—HUE—HANOI

của TỔ-PHANG

Vào phòng, chưa kịp thay đồ mát, Trong lúc mihi còn đương dáo-dác, Cung kính thẳng bồi đến: Bẩm quan «Đề con tìm một cô đồn hát.»

Đã quen đạo đức lại quê mùa, Sắc chẳng ưa mà nhạc chẳng ưa, Thêm gủ với thêm người một mối, Nền in một giấc thiết say sưa.

Thần-Kinh có chi lạ?

Sáng ngày thức dậy bấy giờ năm, Bao chiếc xe hơi viếng các lăng.

(Xe đó họ kêu xe điện chứ! Mới nghe họ nói bắt nhãn rằng).

Bắt đầu ghé viếng chỗ Nam-Giao, Minh tướng đền này lớn, đẹp, cao. Nhưng thật chỗ này không phải vậy: Cái nể tam cấp về ầu sâu.

Rồi mới đi xem lăng Khải-Định. Lăng này trông thấy dường tôn kính Như là thấy món nữ trang to Của mấy bà đầm đeo nhổng-nhảnh.

(Coi tiếp trang 14)

CHÔNG CON

Kịch dài của Văn-Đính

(Tiếp theo)

LỚP NHÌ (Scène II)

Cô Ngân, Tú Nguyễn

Cô Ngân.— Chào thầy (và nhìn cô về ngạc nhiên).

Tú Nguyễn.— Chào cô.

Cô Ngân.— Mời thầy ngồi. (Cô tự-nhiên kéo ghế ngồi. Tú Nguyễn cũng ngồi). Bồi! Đem rượu, ra uống mấy (Cô nhìn Tú Nguyễn và dường như ôn lại trong pho ký-ức cô được kiểm nhớ coi quen với Tú Nguyễn ở đâu). Kể bồi đem rượu ra). Mời thầy dùng rượu.

Tú Nguyễn.— Dạ, có cứ việc dùng. Tôi yếu rượu lắm. (Nín một giây). Dạ cô làm việc trẻ quá vậy.

Cô Ngân.— Dạ không. Chiều nay chúng tôi mắc hội lại để bàn luận kiểm phương-pháp cứu giúp anh em Việt-Kiều ở Kim-Biên bị nạn hỏa-hoạn. Dạ, có lẽ thầy cũng nghe nói đến nạn hỏa-hoạn ở đất Mới chớ. Mấy trăm cái nhà bị cháy. Chúng tôi đang lo tập hát để lấy tiền giúp Việt-Kiều chúng ta đó. Theo ý thầy nghĩ có nên chăng?

Tú Nguyễn.— Tôi hết sức hoan-nginh tấm lòng từ-thiện của mấy cô và ước mong cho mấy cô được kết quả mỹ-mãn. Nhưng tôi sợ việc này ở đây không quen mắt kẻ trưởng-giã. Sợ họ kiểm chuyện phá-hoại công việc của mấy cô. Chắc cô đã nghĩ đến sự trở-ngại rồi chứ?

Cô Ngân.— Dạ chúng tôi đã có nghĩ đến sự ấy rồi. Nhưng chúng tôi phần đông là phái cực đoan. Trọn chỉ biết có việc vận-động hy-sanh cho nghĩa-vụ. Dầu có sự gì trở ngại, chúng tôi cũng lướt qua. Vả chăng chúng tôi lại được ông huyện Tuất ám-trợ nữa, nên cũng có thể lực đôi chút vì ông rất được lòng ông chánh ở tỉnh này.

Tú Nguyễn.— Dạ thưa cô, làm việc nghĩa là do nơi tâm lòng nhân-ái của ta. Cô nên để cho người ta tự-nhiên hoan-nginh ý-kiến của cô, tốt hơn là cô dựa vào thế lực mà ép buộc người. Như thế đã mất hết ý nghĩa sự từ-thiện mà lại còn sanh thêm ác-cảm nữa đó cô. Rồi sợ có dư-luận không tốt cho cô chăng?

Cô Ngân.— Ôi, dư-luận ở đây mà nói tới làm gì?

Tú Nguyễn.— Dạ, sao vậy cô?

Cô Ngân.— Phần đông ở xứ này họ còn hủ hám; chỉ cho đến những người có học-thức, những kẻ xuất dương nghe chúng tôi hát, họ kích bát mà họ không biết dùng lý thuyết gì cho vững chãi, lại dựa vào câu « xướng ca vô-loại ». Ôi, đến thế kỷ này mà nghe những lời nói đó mà lại là lời nói của kẻ tân-học mới đáng buồn cho chớ.

Tú Nguyễn.— Nói vậy cô đó đặt cô lên trên hết những thành-kiến rồi sao?

Cô Ngân.— Thì tôi đã nói với thầy rằng chúng tôi thuộc về phái cực-đoan, đã đăng tên vào đạo bình phụ-nữ tân-tiến rồi. Chúng tôi mỗi ngày giống trống phất cờ hiệu-triệu chị em hãy đập đổ bức tường nho-giáo được có ra ngoài với xã-hội. Nhưng tiếc gì ở đây không bao nhiêu người đồng chí. Chỉ có chị Tâm chị Ngọc,

và ít cô giáo nữa thôi. Đó cũng bởi chúng tôi không có sẵn trong tay một cơ-quan để làm quân cáo, để thức-lĩnh mấy chị công-nương đang ôm-ấp cái gói tam-tùng nấu ngon trong vòng thành qui-phải mà không để ý đến phong trào phụ-nữ giải-phóng, không lo liệu làm sao cho khỏi mang tiếng ký-sanh-trùng của chồng con, xã-hội...

Tú Nguyễn.— Tôi thấy bây giờ cô đối khuynh hướng ở đời của cô nhiều lắm vậy. Trước kia cô là một cô gái mỹ-miệu, thùy-mỹ; nay cô là một người đồng-dạt tân-tiến đến cực-điểm.

Cô Ngân.— Nói vậy thầy biết tôi đã lâu rồi sao?

Tú Nguyễn.— (Hơi sửng sò) Dạ, cô quên tôi sao? (Rồi có hơi trào-lộng) Đó là cái kết-quả của sự ham hoạt-động-Ham hoạt-động quá, đến nỗi quên tất cả bằng hữu. Vậy cô có biết ông hội đồng.....

Cô Ngân.— Uả, nói vậy thầy Ba đản mà. Thầy về hồi nào? Bây giờ thầy mập, khác hồi trước xa quá. Đừng chấp nghe thầy.

Tú Nguyễn.— Không bao giờ tôi biết chấp nhứt cô. Cô không biết dư chuyện đó sao? Mấy năm ở Pháp, lớp thi tôi bị khí-tiết, và cuộc sanh-hoạt phồn-ba lay chuyển; lớp thi tôi bị ảnh-hưởng của văn học làm cho tôi thay đổi gần mất cả cái bản ngã của tôi, nhưng tình tôi yêu-quí cô không bị thời-gian, không bị cảnh-ngộ, không bị những đóa hoa-khôi lộng lẫy, ở Paris làm bớt được.

Cô Ngân.— (Hơi cảm-động) Tôi rất cảm ơn anh.... Ừa cảm ơn thầy.

Tú Nguyễn.— Có cứ gọi tôi bằng anh như trước, nghĩ chẳng phải thân mật hơn sao?

Cô Ngân.— Dạ, thầy thương nên dạy vậy. Chớ trước khác, nay khác. Nay thầy có địa-vị ở đời, lẽ tôi phải giữ phép gọi thầy bằng ông mới xứng.

Tú Nguyễn.— (Nói hơi khinh bỉ) Ông bà gì? Phàm đặt ra anh em thì cứ việc thật-tình. Vì cô phải biết, tôi còn Annam lắm đó.

Cô Ngân.— Bất quá thì thầy Annam cỡ mấy ông đồ nho, chớ không lẽ hơn nữa (Cô-Ngân cười, Tú-Nguyễn cũng cười)

(Còn nữa)

Một tập thơ đáng đọc

Quyển « **Bằng-Khuâng** » của ông Phan-văn-Dật là một tập thơ văn-chương nhẹ-nhàn, ý-từ ngây-thơ, ai đọc nó cũng yêu, cũng cảm.

(Tranh và bìa của Hồ-việt-Tự)

◻ In đẹp. Giấy tốt. Giá 0\$45 ◻

Bazar

CAO-VĂN-BẦY

49-51, Rue Đốc-phủ-Đức

GOCONG

Bán đủ các thứ hàng, lạnh,

Savon và đồ phụ tùng cho học

sanh. Đại lý báo NỮ-LƯU

**RẤT ĐẸP VÀ
NHÀ LÀ GUỐC
PHU-LUU**

Kiểu mới thật khéo; đủ các thứ giấy đẹp tối-tân vừa nhẹ-nhàng bền chắc.

Bên tiệm có trên 30 người thợ Bắc thiện-nghệ chuyên-môn để pha màu sơn và sửa chề kiểu guốc rất hấp-thời.

Trữ bán tại chợ Bến thành Saigon, môn bài số 90. Thợ-từ thương lượng việc mua bán xin đề cho chủ nhơn:

PHẠM-VĂN-VIÊN
116, Rue Lagrandière
SAIGON.

Quý Bà, Quý Cô

lúc nào mệt nên

dùng

thuốc bổ

TONIKOLA

BÁN TẠI:

Pharmacie Dakao

106, Bd Albert 1er, SAIGON

Tiệm của người
đồng-bào ở Càn-tho

Vì mới khai-trương, cần bán chiêu hàng, nên đó thật tốt mà giá thật rẻ.

HIỆP-THÀNH

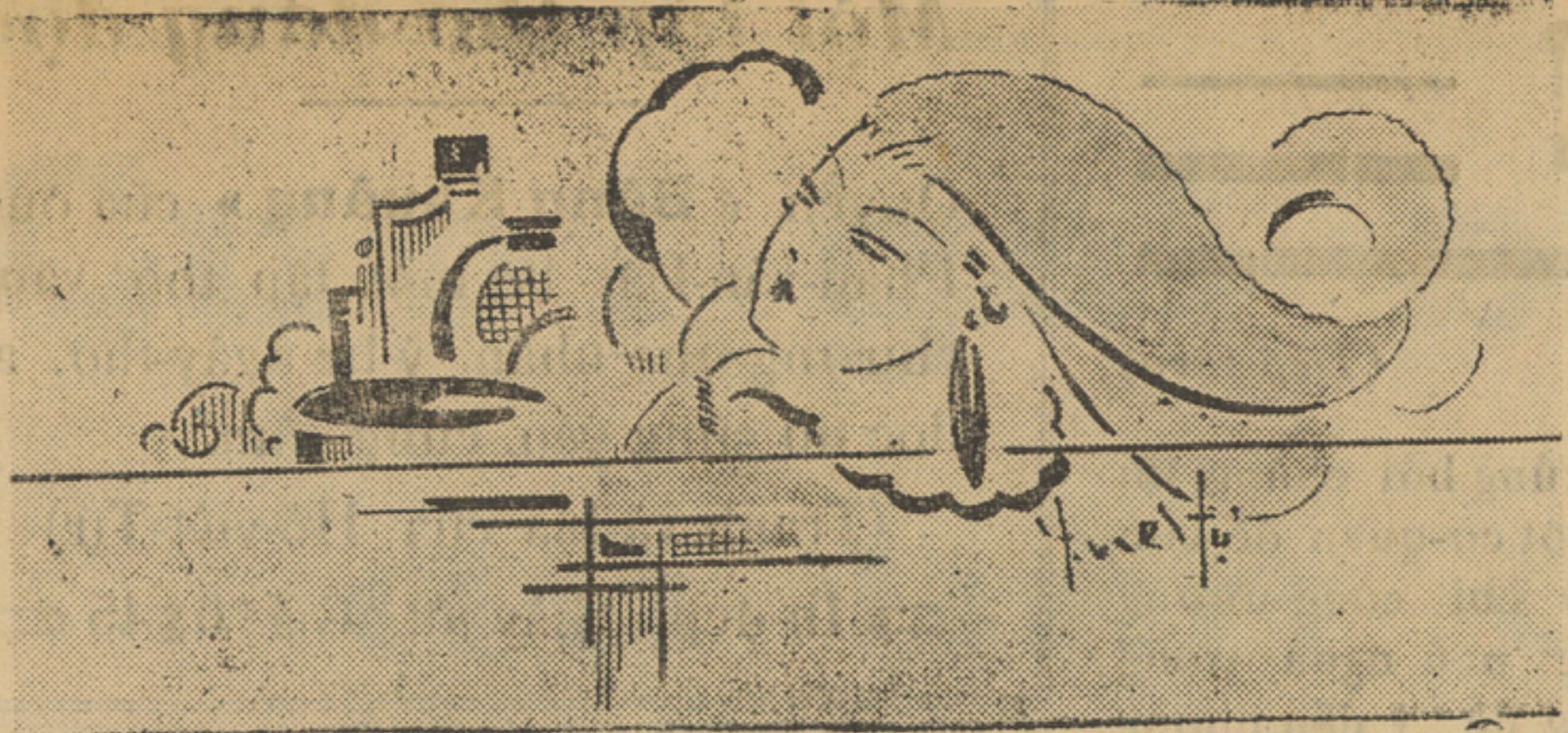
Épicerie - Bazar. 27, Quai du Commerce — Càn-tho

Lưu ý: Tại đây có làm
đại-lý cho báo Nữ Lưu

Quý bà quý cô, muốn được những mẫu áo diu dàng tha thướt, hãy đến hiệu **Bombay CHOTIRMALL** đường Viénot 34-36, ngan hong chợ mới mua hàng.

Quý bà quý cô sẽ được vừa lòng.





TRONG KHUÊ PHÒNG

Muôn cho da mặt không có tàn nhan

NHIỀU người da mặt mịn-màn, sau khi ra nắng, thường hay sanh những đốm đen hoặc tia trên mặt.

Chị em hãy dùng chanh vắt lấy nước, thoa trên mặt nhiều lần mỗi ngày, những đốm đen ấy lần lần sẽ tiêu ngay.

Còn một cách thứ nhì nữa, là các chị kiếm thứ dưa chuột hoặc dưa leo thiệt tươi, cắt mỏng ra từ miếng trộn với sữa sống, rồi lấy nước thoa những chỗ có đốm đó.

Muôn cho da mặt đừng nhăn.

Có nhiều chị chưa già mà da mặt đã nhăn nhiều, làm cho sắc-đẹp chịu phần thiệt-thòi lớn-lao.

Nhưng các chị có nghĩ rằng lỗi ấy do nơi các chị không? Các chị không biết săn-sóc da mặt của các chị chút nào cả. Các chị có nghĩ rằng chỉ vì các chị cười ngả-nghiêng ngả-ngữa, các chị khóc, các chị bậm-môi làm ra vẻ tức giận, các sơ thật trên mặt các chị mới mau nhăn dần?

Tách nóng giận là kẻ nghịch-thù số 1 của sắc đẹp. Vậy khi các chị giận mà nhăn nhó mặt mày là khi các chị làm cho các chị già trước tuổi ít nữa là mười năm. Nàng Huguette Duflos một ngôi sao trên màn ảnh là người đàn bà trong hạng đẹp nhất ở Paris thú thật rằng lúc trước nàng có tánh hay nóng-giận. Rồi ngày kia, nàng dòm vào gương, thấy nét mặt khác xưa, nàng hoảng-kinh thề rằng không hề khi nào giận-giữ nữa và nàng vẫn giữ lời.

Vậy các chị nên coi chừng, rán giữ nét mặt ôn-hòa vui-vẻ luôn luôn. Đó là những cái thắng-lợi cho sắc đẹp vậy.

Các chị hãy chăm-nom săn-sóc da mặt, nuôi nấng nó. Mỗi buổi trước khi đi ngủ, các chị nên rửa mặt thật kỹ, đừng cho chơn long khỏi đóng bụi có thể « thờ » được tự-do. Khi ngủ, các chị không nên đóng cửa sổ kín-mít. Chỗ ngủ cần phải có không-khi luôn. Nếu không, sắc đẹp các chị sẽ vì đó mau tàn.

L'homme chic s'habille toujours chez

Tailleur

HOÀNG-THÀNH

DAKAO

Trong dịp Tết qui bà qui cô muốn có 1 cái áo đẹp để,

Xin mời lại tiệm may

NHƯT-TÂN

103, Rue d'Espagne
SÉ VỪA LÒNG



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

Madame

TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Chớp bóng

(Tiếp theo trang 9)

đều-hoà với tất cả màu áo. Như thế tôi khỏi mất công thay áo cho hạp theo màu trời buổi chiều với buổi sớm.

Cách ăn mặc. — Theo sở thích, tôi ưa màu nâu — cái màu của Hitler, mặc dầu tôi không theo chủ-nghĩa phát-xít. Nhưng « chị » mỹ-thuật cấm tôi mặc áo màu đỏ vì nó tiếp với màu mắt và màu tóc của tôi quá. Trông vào khiến ta thấy chán ghê. Bởi vậy cho nên khi một cô gái đẹp có mắt tím-mỹ, chọn lựa áo quần, chẳng những lựa màu hàng chó điều-hoà với sắc mặt thôi, mà còn phải chọn nó sao hạp với nước tóc, làn mặt, trông-diện mà như là hàng-phẩm của mình. Những màu chói-loà phần nhiều rất hạp với người tôi nhưng tôi rất ít dùng trong mùa hè và trong lúc đi hát lắm. Màu đen và trắng là hai màu rất khiêm-nhường. Tôi thích dùng nó hơn.

Bè bạn. — Làm sao cho người yêu thích? Chỉ với bằng-hữu mình mình mới muốn làm cho họ yêu thích thôi. Đừng về phương-diện này nghĩa là trong vòng anh em thân-mật — tôi không chịu tin rằng nét phần sấp với y-phục tốt đẹp là hai điều đáng chú-ý như người tưởng tượng dần. Sự quan trọng là hãy gieo tình yêu vào lòng những bạn-bè chức rượt tình yêu. Hãy lắng nghe người nói thì hơn. Đừng ham nói lắm, như là chuyện của mình. Hãy lo-lắng thành-thật công-việc của bạn và rán làm sao cho họ được vui. Phần sự của mình là thế. Tôi sùng bái âm-nhạc. Giữa đám hội hè tôi sẵn lòng hát giúp vui theo tiếng đờn của bạn hữu tôi luôn. Nhưng nơi nhà, không bao giờ tôi ép nài họ đờn cả. Trong lúc tiếp chuyện, hãy

Nhi đồng

(Tiếp theo trang 8)

hai là để trong lúc cùng bàn — nếu có bằng-hữu càng hay — vợ chồng bạn có luận chuyện chi thì con nó nghe nó biết ở đời. Họ dạy con một cách gián tiếp. Thành-thứ đứa trẻ Pháp lối 15, 14 tuổi nó đã lão thông chánh-trị, học thuật, những chuyện quan hệ xảy ra trên thế giới rồi. Ấy cũng nhờ mỗi ngày được nghe cha mẹ, cô, bác luận bàn ở bàn ăn.

Nên khi nó học xong, ra khỏi trường, thì nó đã biết đời tất cả. Nó khỏi phải mất ngày giờ học cách giao thiệp ở ngoài trường đời, sau khi ra khỏi trường học như phần nhiều thanh-niên ta.

Nên chỉ một vị thiếu niên Pháp chừng 18, 19 tuổi ra đời đã là một người hoàn toàn về chức-nghiep cũng như về tình đời. Đến đâu cũng thẳng-thần mạnh dạn chớ chẳng phải cùm-núm rụt-rè như thanh-niên Việt-Nam ta được tài lanh - lẹ, bất - thiệp ở quán cơm rạp hát, chớ đến nơi đồ-hội quan-trọng thì ta vẫn thấy sợ-ngợ lúng-túng luôn.

MAI-LOAN-XUÂN

nói chậm chậm và rõ ràng. Vì vậy mà tôi cũng đọc nhiều lắm. Tôi thích đọc. Phần nhiều bằng-hữu tôi cũng thế. Nhưng mà ý mỗi người mỗi khác. Tốt hơn là ta đừng nói nhiều, đừng ca tụng trước những sách ta đã đọc qua. Mà như là chuyện - nghề - nghiệp ta, ta không nên nói tới. Vì vậy không bao giờ tôi nói chuyện chớp bóng với những bạn không đồng nghề với tôi và với những bạn đồng nghề tôi tôi càng ít nói hơn nữa. Tôi chỉ muốn sống cái sống khiêm nhường tôi. Cái bản-ngã là cái đáng ghét.

QUỲNH LANG (Kiếm Biên)

Xin lưu ý!

Muôn đánh đổ quân xảo-trá
10.000 ve thuốc tặng không

Từ ngày chúng tôi khởi sự làm quảng-cáo trong các báo, môn thuốc bổ khí-huyết và bổ-thận kêu là « Sâm-Nhung Bổ-thận-Tinh » hiệu « Mẹ Con » đáng qui ngài eo bệnh đau lưng, mỗi mệt, ăn ngủ ít, đại tiểu, mộng-tinh v. v. dùng qua một lần đều công nhận và khen ngợi là công-hiệu mau lẹ, tối uống sáng thấy hay liền, nên càng bữa càng bán chạy thêm, các nơi đại-lý cũng bán chạy một cách mạnh mẽ, đánh đổ nhiều thứ thuốc bổ nhảm nhí giống tựa tựa, khoe thần, xưng thánh, nói dóc, nói căng nhưng không linh-nghiem gì ráo, làm cho quân tiêu-nhon mất lợi ganh ghét, kiểm đủ phương-pháp nói xa gần, nhưng rốt lại cũng bị qui ngài có dùng rồi phân biệt dạng ai hay, ai dở.

Muốn đánh đổ quân xảo-trá, chúng tôi định tặng không 10.000 ve thuốc bổ « Sâm-Nhung bổ thận tinh » làm quảng cáo, qui ngài hãy cắt bài này lại mua một ve 0p.60 sẽ tặng thêm một ve 0p.60, về dùng thấy ai hay, lập tức giới-thiệu giùm, ai đỡ thẳng tay đánh đổ ngay cho quân xảo-trá biết mặt.

Phục-Đặng dược-hàng
130, Rue de Paris — CHOLON

Hỡi các bà mẹ!

CAM-TÍCH-TÁN

Nhàn con Bướm-Bướm trị tuyệt chứng cam-tích trẻ em

ĐẠI-QUANG DƯ'ỢC-PHÒNG

27, Boulevard Tổng-đốc-Phương — CHOLON

TÂM-LÝ NGƯỜI ĐÀN BÀ

40 TUỔI

(Tiếp theo trang 6)

Chẳng khác nào một khúc dờn từ tiếng trầm lẫn lẫn lên cho tới tiếng bổng, trải qua biết bao nhiêu tiếng du-dương.

Những ái-tình của bọn thiếu niên là những bài ca hát, những ái-tình của bọn bốn mươi tuổi là những bài thơ bi-tráng của nhà nhạc-sĩ Wagner.

Cách chẳng bao lâu, tôi có nhận được một bức thư của nhà đại triết-học Đức là Keyserling, viết nhiều trang mừng tôi bởi vì tôi đã đến tuổi « mà người đàn-bà khởi sự sống một cách hoàn-toàn ». Sống một cách hoàn-toàn là khi nào người ta đã trải qua những điều kinh-nghiệm, để hết những nghĩa vụ ràng buộc, những việc sanh đẻ, những điều lo lắng trong gia-đình.

Ông Keyserling có viết : « Chính lúc bốn mươi tuổi là lúc người đàn-bà trở nên hoàn-toàn đàn-bà, lúc họ-thỏa mãn được những tham-vọng của họ, lúc họ đã lo xong số-mạng của họ. » Ông cho rằng tôi phải sung-sướng vì tôi đã sống qua một quãng đời rực rỡ.

Những cuộc tình duyên của người đàn-bà bốn mươi tuổi thường thường là những cuộc tình duyên đẹp nhất trong đời họ. Tuổi xuân-xanh còn có được cái lượng, nghĩa là nếu cuộc tình duyên này bề-bàng còn có thể kiếm được cuộc tình duyên khác. Nhưng đến tuổi bốn mươi, người đàn-bà càng dè dặt lắm, họ lựa lọc thiệt kỹ mới dám nhận.

Tôi biết một người đàn-bà năm mươi tuổi, gặp một người chồng thứ ba, oai quyền, giàu có, đẹp đẽ, tặng bà nhiều món quà giá-trị mà trước kia, lúc còn xuân, những chồng trẻ của bà không hề khi nào cho bà những bảo-vật như thế.

Bà vừa cười vừa nói với tôi rằng chỉ đến lúc năm mươi tuổi; một người đàn-bà mới khởi sự sống một cách hoàn-toàn đầy đủ; còn trước nữa, chỉ là một sự tiến lên khó khăn. Bốn mươi tuổi, tức là lúc cuối hạ; năm mươi tuổi chính là lúc đầu thu. Sự lo sợ về mùa đông buồn tẻ, nhưng sự đầy đủ về mùa thu — tức là mùa gặt-hái — lại êm dịu. Nếu người thiếu-phụ một vài khi cho rằng cuộc hôn-nhân hợp-lễ là khi nào nó lâu-bền được năm năm. Nhưng có biết bao nhiêu cuộc tình - duyên bề-bàng trước thời-hạn đó !

Sự hôn-nhân của tuổi-trẻ chẳng khác nào một cuộc ngựa đua nhảy rào mà người ta có thể vương té mỗi khi nhảy qua. Đến lúc bốn mươi tuổi, chính là một cuộc đua đường trường, hứa cho ta một sự hạnh-phúc lâu bền êm-ấm.

Tôi có nghe một người thiếu-phụ nói thà là họ chết chứ không chịu thú-thật ái-tình mình với người yêu. Lúc xuân-xanh, người ta còn tự-đắc lắm và chỉ muốn cho người đàn-ông phải chiều-chuộc mình thôi !

Đến lúc bốn mươi tuổi, người đàn-bà chỉ muốn làm cho vừa lòng người đàn-ông. Họ đã hiểu rằng trong chuyện ái-tình, không nên có sự kiêu-căng, họ biết rằng ái-tình rất khiêm-tốn và chỉ muốn phụng-sự ái-tình thôi. Thật vậy, trong ái-tình chơn-chánh bao giờ cũng có lòng hy-sanh và lòng quảng-dại. Nhưng chúng ta đều biết ái-tình là gì rồi, đã có nhiều người tả nó ra trong sách !

Người thiếu-phụ và người đàn-bà bốn mươi tuổi khác nhau là ở chỗ người trước muốn thọ lãnh còn người sau muốn cống-hiến ái-tình.

Cũng có khi một người đàn-bà tự họ không yêu ai nhưng làm cho người ta phải đắm đuối mê-say họ.

Nhứt là lúc qua khỏi thời kỳ xuân-xanh, người đàn-bà lấy làm sung-sướng được người đàn-ông yêu họ. Họ lấy làm sung-sướng được người đàn-ông mê say họ và họ giữ được tánh bình-tĩnh khi người đàn-ông nóng giận, nhứt là khi người đàn-ông đó là một người có tên tuổi được các phụ-nữ khác thêm chuộng. Đó là một sự đắc-thắng trong thâm-tâm họ vậy. Chính là một sự thắng trận lớn lao nhứt khi thấy lòng đổ kỳ-tở ra trong cặp mắt của những người thiếu-phụ, của những cô còn tiến lên nữa và đang tập sự về đường đời — cũng như mình đã học lúc trước vậy ? — Còn gì sung-sướng bằng thấy mình được một người yêu đương, người ấy lại là người được các phụ-nữ khác ao-uớc và trong lúc mình đã đến tuổi mà các cô còn trẻ cho là tuổi hưu-trí rồi vậy !

Nếu đã lên đến địa-vị cao quý đó, có người phê-bình mời tôi trở xuống tôi sẽ từ chối ngay. Nếu các bà ở vào địa-vị đó, tôi chắc các bà cũng từ chối như tôi.

Hôm trước, trong lúc tôi đang ngồi dùng cơm trong một nhà hàng, người ta đem báo buổi chiều lại bán. Âm-khí có vẻ nặng-nề. Ở một bàn gần, một cặp vợ chồng mở một tờ báo và ngắm rất lâu ảnh của một người đàn-bà. Rồi, chẳng thối ra một lời gì, người đàn-ông lấy diều thuốc trong tay châm vào cặp mắt ngắm ảnh người đàn-bà bốn mươi tuổi, cặp-mắt làm méo hờn một đấng Quân-Vương ! Có lẽ độc-giả đã tưởng-tượng người đàn-bà ấy là ai rồi vậy ?

TÚY-LAN dịch

DỊP TẾT

Nếu không biết kiếm cái gì mà làm vui vẻ cho cha mẹ họ hàng và các bạn quý của các ngài, chỉ nên cho một tấm hình của các ngài là quý hơn hết. Nhưng phải do tiệm MODERN PHOTO chụp mới quý.

— Giá tiền rẻ, nước thuốc và công việc làm rất đúng đắn —

Modern - Photo

PLACE DU THEATRE

BA THY

TELEPHONE : 21.517 — SAIGON

TIỀNG-DÒI PHỤ-NỮ

Cô Nelly Adamson, vô địch tennis Bỉ sắp có chồng

Cô Nelly Adamson nhà nữ vô địch tennis Bỉ, đã đi hôn với Pierre Landry, một tay thanh-niên cự phách trong làng quần-vợt Pháp, đã nhiều phen ra sân binh vực là cờ tam sắc.

Tháng Décembre rồi, sau lúc hai ê-kíp Pháp Bỉ tranh tài nhau tại kinh đô Bruxelles, người ta thiết ra một tiệc để chúc mừng cặp uyên-trương Landry-Adamson. Viên cai-quản ê-kíp Paris dựng một bó hoa chúc mừng nhà nữ vô địch Bỉ còn ông Borman hội-trưởng liên đoàn quần-vợt Bỉ, cũng đứng lên cầu chúc cho Pierre Landry.

Thế là làng quần-vợt pháp sẽ thêm một nhà nữ-vô địch đánh chói, một cặp đánh mix'e tuyệt-diệu, cặp vợ chồng Landry, và một cặp đánh đôi xuất sắc.

Một đoàn phụ-nữ du-thuyết ở Nga

Tháng rồi, ở Nga, có 45 người đàn-bà cầm bánh xe hơi du lịch trong nước. Cuộc du lịch ấy không dưới 9500 cây số (km).

Người cầm đầu là một thiếu-phụ ba mươi tuổi làm thợ máy trong một xưởng xe hơi ở Moscow. Lốp ấy gồm cả 15 chiếc xe du lịch và 30 chiếc xe camions nhẹ thứ 500 kilos.

Họ đi khắp hết đồng-cỏ Kazakstan cho tới sa-mạc Karakoum và do đường Kiew, Minsk và Smelensk cho tới sa-mạc Karakoum và do đường Kiew, Minsk và Smelensk quai về.

Mấy nhà nữ thể-thao ấy lại có cái

chức vụ đi diễn-thuyết ở mỗi khoản họ ghé lại, về tân biến-pháp ở Nga mới được chuẩn-y vừa rồi tại Hội-Nhị Sơ-Việt.

Năm chiếc vợt xuất sắc hơn hết của phụ-nữ Pháp

Vừa rồi, một ủy-ban chuyên môn của Tổng-liên-đoàn quần-vợt Pháp làm bản sắp các chiếc vợt nam nữ về hạng lère série. Về bên nam, nhà cự vô địch Borotra đứng đầu sổ với Destremau. Về phe nữ sắp như sau đây : 1er Mme Mathieu ; 2e Mme de la Valdine ; 3e Mme Henrotin ; 4e Mlle Simone Iribarne ; 5e Mlle Goldschmid.

Ngoài ra, có ba cô mới được sắp hạng như dưới đây : Mme Anbert hạng 8 ; Mme Gorodnit Chenko, hạng 14 ; và Mlle J. Horner hạng 15.

Hòn máu của ai ?

Sớm mai thứ năm rồi, những người đi chợ sớm; khi đi ngang qua đường Général Lizé thấy gặp một đứ bé chừng ba tháng năm ngo-ngoe trong đám cỏ bên vệ đường. Người ta truy hô lên, nhà chuyên-trách lập tức đến làm biên-bản và đem đứa bé ấy vào nhà thương nuôi trẻ mồ-côi trong Chợ-lớn.

Một kiếp hồng-nhan

Cô Nguyễn-thị-Năm, 29 tuổi, quê quán ở Bến-tre lên Saigon ngụ tại đường Mac-Mahon.

Đem thứ năm rồi, không hiểu vì rầu buồn, hay oan ức việc gì mà cô dành mượn sức rượu nóng để rửa sạch nỗi lòng thổn thức. Nhà chuyên-trách còn đang mở cuộc điều tra sau khi quan biện lý ký giấy cho chôn.

— Thể-thao trong sạch —



Đây là hình một bà mẹ và đứa con chơi ski trên tuyết bên Pháp

SÔNG LAI NGÀY XU'A

(Tiếp theo trang 16)

không nhận liền ra được. Còn nàng thì bị lòng quá cảm đoạt hết lời nói nên lộn xộn « Ừ thầy? Ừ ông? » rồi bỏ ngơ đứng nhìn tôi trân trối. Tôi cũng sững sốt: « Ừ cô? rồi đứng im phăng phắc. Một phút qua, Láng bốt cảm động, khởi nói: — Thầy lên trên này hồi nào? Làm gì? Và ở đâu? Thấy thầy tôi mừng quá.

Rồi dường như nàng sợ nói lỡ lời, mau mau xin lỗi.

— Không biết bây giờ... làm tôi ông chi. Mặc tôi bị quen miệng gọi ai cũng thầy cả nên gọi ông thế, xin ông miềng chấp.

Cĩ có mấy năm mà Láng đổi hẳn từ thể chất lẫn tinh-thần. Những cũ-chỉ thẳng thắn, ngây-thơ, trẻ-trung, lanh lẹ rất dễ cảm ngày xưa nay phải nhường chỗ lại cho sự e dè, sợ-sệt, chặm-chạp, khó khăn. Tôi nghĩ có lẽ đó là Láng bị ảnh-hưởng mấy năm ở bên Tàu. Tôi lấy làm thương hại, vui vẻ đáp:

— Sao không gọi tôi bằng anh như trước cho có vẻ thân-mật hơn, mà lại gọi tôi bằng ông, bằng thầy, ngớ ngẩn vậy?

Nàng đứng nhìn tôi, nghi ngại. Tôi cười, tiếp:

— Thiệt chứ. Tôi muốn có gọi tôi bằng anh hơn. Được gầy lại cái sống ngày xuân thuở trước.

Rồi tôi liếc xem sắc diện nàng, tôi cảm thấy nàng như rghì ngờ, không li-th-hội được ý nghĩa câu nói của tôi.

Nàng đã xa tôi lắm rồi!

Còn đâu vẻ khôn ngoan, ngây-thơ buổi trước!

Một luồng gió mạnh vụt qua. Thêm một luồng. Rồi thêm một luồng nữa. Mưa tuông xối-xã. Láng mời tôi về nhà. Nàng không cần tôi hỏi đến hai lần mới thuật lại đời nàng trong lúc cách biệt chúng tôi. Nàng thuật với cái giọng đau thương, với hơi buồn tiếc rẻ, với cử chỉ một người có tâm-sự nặng nề ồm-ấp đã lâu, lúc nào cũng cần phải thuật nên khi gặp kẻ hiểu mình, cao-hứng thuật luôn. Nàng rướm-rướm nước mắt, bắt đầu kể chuyện:

— Em về Tàu 2 năm. Đúng 18 tuổi em trở qua Nam-Việt. Em nghe nói anh Nguyễn và anh đều sang Pháp. Em cảm thấy em bơ-vơ như vừa bị người ruồng bỏ. Lòng em như thiếu thốn. Trong lúc đó cha mẹ em còn già và em còn đẹp lắm. Những rét trong người em đều nở nang đều đặn. Người ta khen em đẹp sắp mấy lần đẹp của em vào tuổi mười sáu. Cái đẹp của cô gái thật đẹp đương thì, nó kêu gọi lòng dục-vọng của biết bao kẻ thanh niên. Lũ bướm, đàn ong đảo lượn theo em cũng nhiều mà kẻ tài hoa rắp ranh bắt sẽ cũng không phải ít. Nhưng em cảm thấy em không yêu ai được cả... Nhiều đêm trắng trong mát mẽ, một mình em ra sau vườn dưới những cội cây mà anh Nguyễn anh và em thường hiệp nhau đùa tuồng ghen tương thuở trước để sống lại khoảnh đời tấm bé. Em cảm thấy lòng em rung động. Em nhớ anh Nguyễn và anh mà như là anh Nguyễn.

Đến đây nàng hạ tiếng nói xuống nhìn tôi với cặp mắt hối hận van lơn:

— Có lẽ em vừa vô tình làm động lòng tư-ái của anh. Xin anh đừng thứ. Vì em muốn tỏ thật lòng em, như thế em mới bớt điều thống khổ. Em có phần nhớ anh Nguyễn nhiều hơn anh. Em cho ngoài anh Nguyễn ra, không còn ai đem hạnh phúc đến cho đời em được cả. Nhưng ở dưới chế độ gia-đình xưa này, nào mình có quyền chọn lựa. Nhất là em phải sống dưới chế độ hôn-tạp của người Tàu mà lại là người Tàu cổ hủ như cha mẹ em buổi ấy. Em luôn luôn bị nghiền rửa, mỗi khi có người đến đàm hỏi em. Em như định không ưng ai cả. Ba năm qua. Em vẫn một lòng mơ mộng, ước mong vui sống với ai-tình trong trời ngày-thơ trong khoảnh đời tấm bé. Tin anh Nguyễn một ngày một bật. Hay đúng hơn nữa, anh ấy vẫn có tin về cho cha mẹ anh, nhưng làm sao em biết được?

Một cô gái trong xã-hội này nếu đường đột hỏi tin một cậu trai thì luân-lý đã ghép cô vào tội gì, tưởng anh cũng biết. Thêm cha mẹ em lúc đó vì thấy ai em cũng chối từ, nghi em có tình-nhân, bỏ buộc em gắt gao không thể tả. Có khi luôn mấy tháng em không bước chơn ra khỏi nhà. Rồi một ngày kia vì lòng chờ đợi mỏi mòn, vì không chịu nổi cái cảnh bỏ buộc trong gia-đình nữa, vì thấy cái xuân nó đã vùn vụt qua, em nhận lời người đến hỏi em trước khi biết rõ mặt mày người ấy. Em tính em sẽ tưởng tượng người ấy là anh Nguyễn. Em sẽ gầy một gia-đình hữu phước với anh Nguyễn trong lý-tưởng em. Nhưng sự thật có đâu dễ vậy. Lời ngọt dịu của chồng em, em cảm thấy nặng-nề hơn lời trách-cứ của anh Nguyễn khi xưa. Nhưng sự thật, cũ-chỉ chồng em không đến nỗi khó chịu như thế. Em đã thấy nó khó chịu là vì em đã bị ái-tình ngây-thơ ám-ảnh không cho em thấy rõ sự thật đó thôi. Em ly-di với chồng em và bỏ xứ ra đi. Em tỉnh dần thân vào đời hoạt-động, khoáng-đạt, mới-mẽ. Nhưng đâu có dễ từ vực thẳm nọ đến vực thẳm kia, em lừng lừng tới nay xuống một cái hố sâu thân thẳm không bao giờ em trông mong trèo lên được.

Ấy cũng bởi em thiếu kinh nghiệm lúc bỏ nhà ra đi, không ngừa được cử chỉ của đời già-dối. Nhưng nguồn gốc nó đều do ở nơi em chỉ vì quá mơ-mộng cảnh đời ngây-thơ là một cảnh đời không thể còn mãi mãi mà không biết nhận thức sự thật-tế ở đời. Em mới biết sự cấp đòi cho trẻ em có ảnh-hưởng hại cho đời chúng nó lớn lao như thế đó. Em giác-ngộ rồi. Em nhận biết giá-trị của em ngày nay! Em đâu còn dám cao vọng sự gì. Em vẫn mong sao cho tâm-hồn em được thơi thở sống trong cảnh tiêu tụy của em hiện nay. Quên hết cả chuyện dĩ-vãng. Nhưng em nào quên được. Là vì hóm nọ tình cờ... em gặp anh Nguyễn....

Nói tới đây nét mặt nàng sầm xuống. Nàng khóc. Sự đau đớn của nàng lên đến cực-điểm. Tôi nóng lòng muốn biết gặp nàng gặp Nguyễn rồi sao? Nàng đáp:

— Như em đã nói với anh, em đã truy-lạc rồi, em đâu còn dám đeo

DU-KÝ

SAIGON—HUE—HANOI

của TỔ-PHANG

(Tiếp theo trang 10)

Trong lãg ba lớp chia hai chái, Chái mặt có phòng vua Bảo-Đại, Chái nọ phòng không cửa kín mít, Còn ba lớp giữa thờ vua Khải.

Đồ thờ cũng chẳng khác trong minh, Có khác chẳng là giá trọng-khinh: Cũng có tràng hoa, đồ lễ bộ, Cũng hai con hạt đứng nghinh nghinh.

Rồi đi viếng đến lãg Minh-Mạng. Quang cảnh ở đây nghiêm lẫn thãm: Voi ngựa và người đá trước sân. Đường như buồn thãm đầu vô hạn.

Lãg này như thể các chùa xưa, Mà nóc không cong giống nóc chùa. Cửa đóng dừơng như nhà bỏ vắng Muốn vô không thấy có ai đưa.

Tìm lâu mới thấy bên tay mặt, Trông xó nhà gần, bếp lửa tặc. Còn khói bay lên một ít lẩn, Mà người không biết đi đâu mất.

Thua buồn trở gót dợm lui ra, Bỗng một người đầu tuổi đã già. Chạy lại mời tôi vô cửa hậu, Theo đường bên trái, dựa hông nhà.

Không-khí nhà thờ như khó thở, Vô trong mình bước hơi lơ lợ: Hòm rương bàn ghế, các đồ thờ. Lạnh ngắt, lơ mờ, coi thấy sợ.

Ở trong bóng tối mấy bà già Mặc áo xanh lè, mặt nhiều da: Các mẹ sau lưng tôi bước nhẹ. Như hình ảnh sót của ngày qua.



Hanoi

Trở về đi viếng chùa Thiên-Mu, Với viếng đền thờ ông Không-Tử. Văn-miếu thì không đáng kể chi, Cho đây phong cảnh coi thường sự.

Tiếng chuông Thiên-Mu có ca-đao. Nhưng tháp chùa không « nói » nghĩa nào.

bồng vọng ước đều chi cao xa nữa mà hòng xin mỗi tình yêu nơi lòng anh Nguyễn lại như là bây giờ anh có một địa vị khá cao ở đây.

— Ừ anh Nguyễn có ở trên này nữa sao?

— Dạ, anh làm còm-mi ở đây hơn một năm rồi.

— Em thường gặp anh không?

— Em chỉ gặp anh một lần. Sự gặp gỡ đó làm vỡ nát trái tim em. Năm rồi, tình cờ em gặp anh Nguyễn cũng như lúc này gặp anh. Vì quá cảm động, em quên xét phận mình; thân mật đón chào anh. Anh nhìn em từ đầu chỉ chơn rồi mau mau đi thẳng để lại trong tai em mấy tiếng: « Lãg đã xấu quá rồi » Anh Nguyễn đáp lại mộng tình em một cách thật xứng đáng!

Rồi nàng cuối đầu lãg lãg. Một chấp lâu ngẩng lên nhìn tôi với một nụ cười nhần-nại, nàng tiếp:

Ngày ấy em đau đớn bao nhiêu. Hôm nay em sung-sướng bấy nhiêu. Em càng sung-sướng hơn nữa là thỉnh-thoảng anh cho phép em đến viếng nhà anh. Ấy là anh cứu vớt một tấm linh-hồn đã truy-lạc.

Chờ tháp dân Chàm hùng-biện lãm, Dẫu cho hùng-biện lẫn thương đau,

Sáng sau đi viếng citadelle, Minh tường trông nguyên điện, các, đền, Tường các thượng thơ, quan các phẩm, Cùng nhau riêng ở cảnh thần tiên.

(Vách thành cao lớn rất oai-nghi, Dưới vách, mương bao-bọc bốn bề. Mỗi cửa có hai tên lính gác, Nhưng ai cũng vào tự-do đi).

Cơ khổ, thành trong lúc chợ ngoài! Nhà và phố trệt cất lại-rai, Xa xa ít tiệm buôn hàng vật, Có ruộng cho dân lo cấy cấy.

Mình quần một đôi đến đền vua; Trình phép đi vào có lính đưa, Nhưng chẳng được mang theo máy ảnh,

Làm mình thất-vọng cũng không vừa.

Đi đâu cũng có kẻ theo chơn, Muốn đứng xem lâu cũng ngại ngừng-ngưng.

Một khắc đồng hồ đi giáp nội, Nên không nhớ rõ cảnh trong cung.

(Còn tiếp)

GIÁ BẢO

Một năm. 5\$00
Sáu tháng. 2.50
Ba tháng. 1.30

Tiền bạc xin gửi về cho
M. NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH
Administrateur du Nũ-Lưu
146-148 Rue d'Espagne (é age)
SAIGON

Từ đó mỗi lúc rãnh là Láng đến tìm tôi. Tôi tập nàng đọc báo. Không bao lâu tinh-thần nàng đổi hẳn. Rồi theo sự biến đổi của tinh-thần, thân thể nàng cũng dần dần biến đổi. Nàng bắt đầu chặm-nom lại sắc đẹp của nàng. Da thịt nàng một ngày một thêm nở nang hồng-hào, dần dẽ. Thân-thể nàng lúc bấy giờ cũng như một cái cây bị bỏ phế cần-cỗi đã lâu, nay có người vun quén đầy đủ rồi, từ rễ đưa lên cành những lá xanh om, non dịu rất dễ cảm lòng yêu.

Rồi một ngày kia, với Láng tôi đến viếng Nguyễn. Câu chuyện dòn như cóm rang trên lò lửa. Nguyễn hết sức vui vẻ mà như là Láng càng bữ phước hơn. Lúc tiễn chơn Láng và tôi, Nguyễn đưa với một câu: « Chúng ta vừa mới sống lại ngày xưa, nhưng tôi ước mong từ đây anh đừng ghen như anh đã ghen Láng cho tôi, cái trò chơi của chúng ta thuở còn tấm bé » làm cho Láng và tôi trên đường về gương ngệu không dám nhìn nhau, cứ song song lãg lãg bước đều đều, mỗi người đuổi theo một ý nghĩ.

VĂN-ĐÌNH.



Crème Vénitienne đang rửa da mặt. Frs. 24, 48, 72, 140.
 Crème Vénitienne Orange để nuôi da mặt. Frs. 24, 43, 65.
 Crème Vénitienne Vélva Frs. 25, 50, 75, 150.
 Tonique Vénitienne Ardena để làm săn da mặt. Frs. 20, 50, 90.
 Dầu Vénitienne để nuôi da mặt. Frs. 25, 60, 100.
 Astringent Spécial Vénitienne Frs. 55, 100.
 Crème Vénitienne để trừ lỗ chơn lông hờ ra. Frs. 25, 65.
 Crème Vénitienne để trừ da mặt khỏi bị nhăn. Frs. 50, 85.

Những chất kể trên để cho quý bà trao đổi sắc đẹp do bà Elisabeth Arden dùng cách khoa-học chế ra. Nếu quý bà dùng chất ấy mỗi ngày hai lần, sớm mai và chiều, theo cách thức của Bà Elisabeth Arden chỉ bảo, thì da mặt quý Bà sẽ trở nên đẹp để lạ thường. Xin dùng thử sẽ biết.

CÓ TRÚ BÁN TẠI NHÀ BUÔN :

COURTINAT

Đường Catinat Saigon



Pour une Peau rugueuse

Elizabeth Arden vous recommande un sérieux nettoyage du visage avec la *Crème Vénitienne à Nettoyer*, puis de vous tapoter vivement la face avec le *Tonique Ardena* pour la peau afin de tonifier les tissus et de stimuler le bon fonctionnement des cellules de la peau. Étendez sur les pores dilatés une couche de *Crème pour les Pores*, conservez-la une heure dans la journée ou pendant toute la nuit. En faisant un traitement quotidien avec les Préparations scientifiques d'Elizabeth Arden, vous arriverez à affiner la peau la plus épaisse.

Les Préparations de Toilette Vénitiennes d'Elizabeth Arden sont en vente

ELIZABETH ARDEN
2, RUE DE LA PAIX, PARIS

LỰA HÀ-ĐÔNG

Làm toàn tơ dệt bằng tay
 ấy là bảo đảm cho sự
CHẮC - chắc và rẻ tiền



Bán tại tiệm

NGUYỄN-CHỮ-HÒA

83, Rue Catinat — SAIGON

Mới lại đĩa hát mới 1937
 Điệu ca, của thầy năm
 Châu và cô Phùng - Há



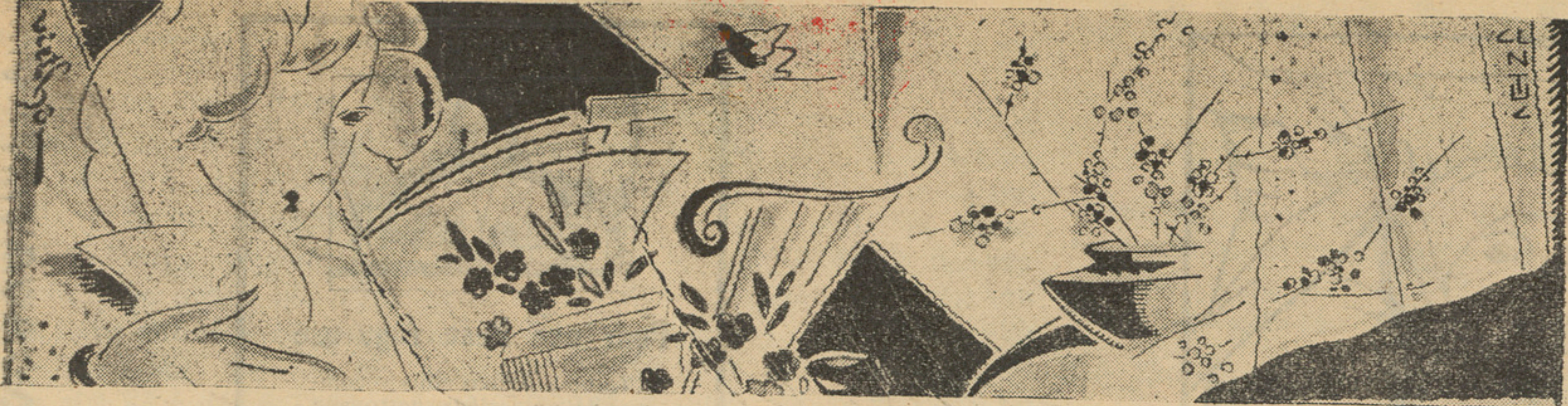
ĐĨA BÉKA TRỒNG TÍM

Trong nhà có đĩa **B É K A** tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER-IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon — SAIGON



(Tranh của Việt-Hồ)

SÔNG LAI NGÀY XU'A

CON sự gặp gỡ nào vui mừng hơn trong lúc mình đang lẻ loi sống nơi xứ lạ không một kẻ hiểu mình, tình-cờ gặp được bạn xưa mà lại là người bạn gái rất khả-ái của mình trong lúc bé thơ và mình đã từng ca ngợi vẻ đẹp thần-tiên. Dầu người có trái tim sắt-đá — như lão Phan-Khôi chẳng hạn — gặp lấy cảnh ấy tưởng cũng phải cảm-xúc chột nghễ đến câu thơ hương ngọc cổ-tri, rồi tự nhiên ngậm-ngùi hồi thắm nhau tin-tức xứ nhà, gọi sống lại cuộc đời dĩ-vãng cho đỡ bớt nỗi quạnh-hiu trong cõi lòng đang thiếu thốn.

Năm ấy tôi làm việc tại Nam-Vang. Tuy tôi quen với nhiều người Annam nhưng tôi cảm thấy tôi vẫn cô-độc: lẻ loi, sống một mình, trước khi gặp Láng.

Trường trải mấy tháng luôn, ngoài giờ làm việc, tôi khoá mình lại trong nhà, đọc báo. Từ tin cán chớ đến bản rao hàng, tôi đọc không sót một chữ. Đọc để giết ngày giờ. Đọc cho trí óc không rảnh được nhớ đến cảnh đời náo-nóng trong buổi ấy.

Ngoài ra những vị giáo-sư với nhiều nhà viết báo tôi phải gặp hằng ngày; tôi còn phải sống chung với một ông bác-vật và một thầy thơ ký.

Còn gì bức trí hơn là mỗi ngày đều nghe những câu chuyện phải nói cho có chuyện nói như mưa to, nắng gắt, canh ngọt, cơm khô, mắm tanh, cá mặn nữa! Trọn mấy tháng trường tôi không được may mắn nghe một câu chuyện cho có lý-thú.

Một khoản đời chất ngắc, nhạt phèo, rỗng-tuếch. Nó khó chịu làm sao!

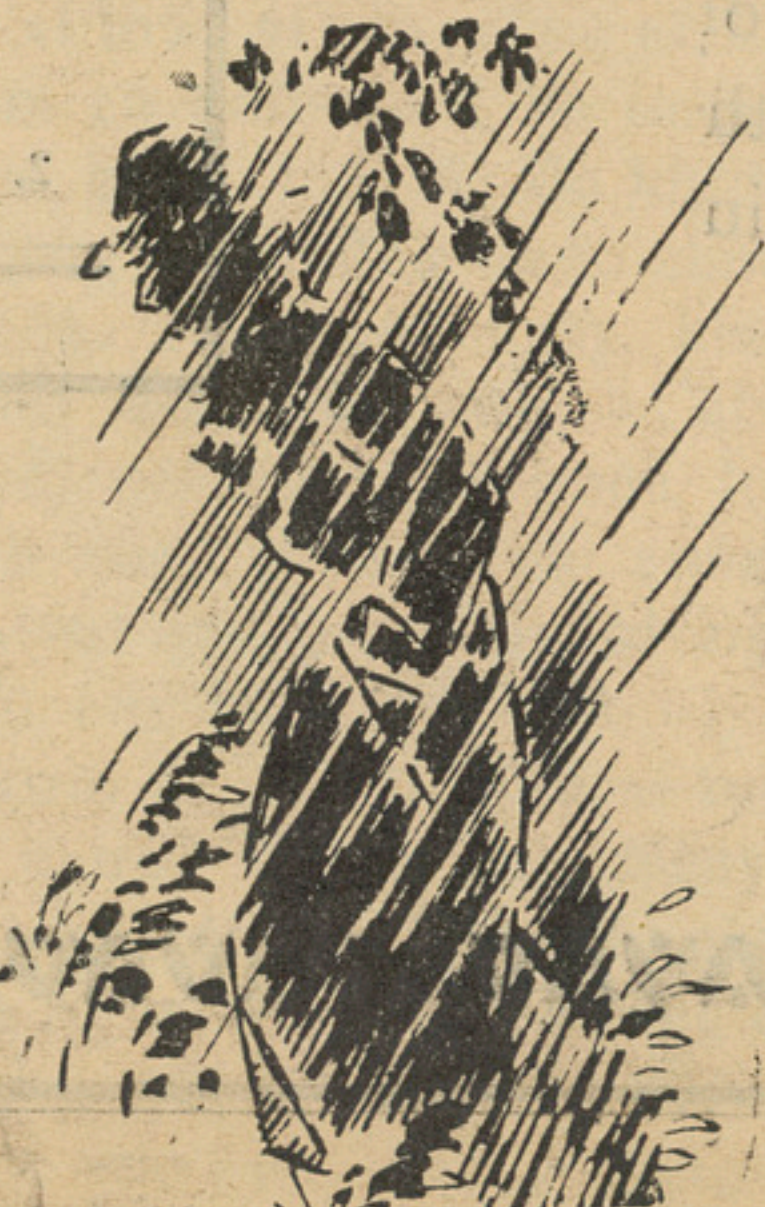
Sống chung với nhiều người mà lại cảm-thấy mình cô-độc như đang sống trong sa-mạc thì còn gì khó chịu hơn, càng nặng-nề khó chịu hơn nữa là tôi không thể đoạn-tuyệt với cảnh sống eo-hẹp dần-dộn ấy để đi tìm cảnh sống khác khoáng-đạt hơn. Tôi phải nhẫn-nại giam mình trong cảnh ấy, sống qua ngày cho khỏi sai lời hứa hẹn.

Hôm ấy là ngày thất-tịch. Chả biết có phải vì tôi cảm nhớ đến Chức-Nữ Ngưu-Lang hay là tôi thấy cảnh trời u-ám rồi buồn. Thiệt tôi không hiểu rõ.

Không phải buồn rười-rượi vẩn-vơ như cái buồn của nhà thi-sĩ. Không phải buồn thốn thứt như những kẻ có dạ trông chờ. Không phải buồn cay xé, vỡ nát buồng gan như những người làm tai-nạn.

Không phải buồn thất-chí như những kẻ lỡ thời làm ăn thất-bại. Không phải buồn im-ìm như những bọn tương-tư. Mà cũng không phải âm-ức như những cô gái ghen ngấm vì sợ chồng không dám nói. Tôi chỉ biết hôm ấy tôi buồn. Một cái buồn không có định-nghĩa.

Tôi bách bộ đi giáp cả các con đường trong thành phố Nam-vang không quảng đến hạt mưa lấm-lấm đều đều rớt nhẹ lên chiếc áo mưa đã thấm nước đầm nặng trĩu với



ngọn gió mạnh từng cơn vụt đến vừa đưa hơi lạnh xuyên qua mấy lớp áo quần tôi và vừa tác mạnh những nước đọng trên ngọn cây vào mặt tôi rát-rạc.

Tôi thọc tay vào túi áo, phó mặc cho sự buồn sai khiến hai chơn tôi, đều đều như cái máy, đặt gót giày xám xịt lên đường trắng nhựa lỏng-lánh long-lanh một cách vô-tình phản chiếu ra lấm về mómàng rất mỹ-thuật.

Cái thói quen khiến tôi khi đi qua đường Prairie phải dừng chơn trước hiệu H. K. để kiểm báo sách mới xuất bản hồi mùa.

Trong lúc tôi chăm chỉ ngó lên hàng sách, sau lưng tôi có một thiếu-nữ hốc hác, tiều tụy, gầy-gò đứng nhìn trộm tôi, bộ rất cảm động. Khi tôi vừa xây mặt ra đi, có cất tiếng hỏi: « Ừ thầy? ủa ông? » với một cái giọng mệt nhọc, ngại ngùng, nửa mừng, nửa sợ. Rồi có đứng từ người ra, không còn nói thêm được một tiếng chi nữa. Tôi sững sờ nhìn cô, giây lâu mới nhận ra Láng, một cô bé ngoan-ngoãn, đẹp nhứt trong trường hồi mười năm về trước.

Láng là một người Minh-Hương. Nàng có cái đẹp khó tả của giống người hai mầu.

Cái đẹp sao mà rất lạ lùng huyền bí, cái đẹp không giống vẻ đẹp nào của người gái đẹp cả.

Không phải cái đẹp dịu dàng kín đáo càng ngắm xem càng thấy

thêm đẹp dễ như cái đẹp ngày thơ của những gái mộc-mạc quê-mùa khiến người có óc giản-dị đắm-đuối mê say.

Không phải cái đẹp óng-ả lộng-lẫy nhờ nước phấn sáp khéo tô làm hoa cả mắt người người như cái đẹp của những ngôi sao trên màn-ảnh.

Không phải cái đẹp lả-loi thuốc mê rồi giết chết người như cái đẹp rầu-rầu của người có tâm-sự đau buồn, như cái đẹp của Tây-thi trong khi nhắm mắt.

Không phải cái đẹp uyên chuyên thần tiên làm rung động trái tim của tất cả mọi người và khiến người yêu kinh.

Không phải cái đẹp mơ màng chỉ đưa mắt xa-xăm tìm cảnh-sắc tuyệt-vời miên-man ở chốn viễn-khơi mà không thiết đến cõi đời thật tế.

Cái đẹp của những nhà thi-sĩ ước-mơ.

Cũng không phải cái đẹp hung hăng đáng sợ như cái đẹp của nữ bị kịch-sĩ Damia danh tiếng lẫy lừng bên nước Pháp.

Tóm lại, cái đẹp của Láng tôi tưởng chính nhà hội-họa danh-sư cũng khó mà lấy mắt mỹ-thuật phân-tích ra rõ ràng từ nét được. Có lĩnh-lội được chẳng họa là đồng tánh-tinh, tùy theo con mắt kinh-nghiệm và mỗi cảm-giác của mình rồi cảm biết, chớ không phải cái đẹp có thể tả ra.



Ta chỉ phân-tích được một đôi nét như trong con người tầm-thước của nàng, hai hòn bông đào còn ngậm sương chưa rung động, làm cho khối ngực nàng không nở ra lớn quá đối với thân dưới nàng. Cái sống mũi nho nhỏ hơi cao, thẳng-thần một lẳng tựa tựa như sóng mũi đặc-biệt của người Ai-Cập. Khuôn mặt không phải chữ điền mà

cũng không phải trái xoan; nó chỉ hơi tròn và rất đều đặn. Cặp mắt không có màu xanh thắm như cặp mắt người Âu, không phải đen huyền mà cũng không phải vàng vàng nữa. Nó không lóng lánh sáng ngời nhưng nó có đủ tinh-thần và ánh sáng của sự khôn-ngoa sắc-sảo. Chỉ cho đến nước tóc nàng cũng có một màu rất lạ điều hòa với sắc mặt không đỏ hồng, mà cũng không trắng nhạt của nàng. Tay chơn tuy hết sức dịu dàng chớ không mảnh khảnh lắm.

Lúc đó Láng mới vừa 16 tuổi. Học một trường với Nguyễn và tôi đã bốn năm rồi. Nhà chúng tôi ở cạnh nhau. Mấy năm trước, ngày nào Láng cũng đi giữa Nguyễn và tôi đến trường cả. Đêm nào Láng cũng sang nhà Nguyễn học với chúng tôi. Chứa nhứt thứ năm thì ba chúng tôi tha hồ bốn đứa đi trò sau vườn Láng.

Nhiều người thấy Láng đẹp, Nguyễn xinh mà lại là con nhà quyền quý nên đã cấp đôi cho nhau lúc Láng mới vừa 12 tuổi.

Tôi xin thú thật rằng lúc đó trong ba chúng tôi chưa có một ai hiểu nghĩa vợ chồng là gì và máu ghen là chi chi cả. Nhưng ngày kia tôi thấy cha mẹ Láng rầy lộn nhau rất dữ dội. Mẹ Láng ghen. Rồi chúng tôi in trí diên lại lần tưởng ấy với cái bố cuộc Láng làm vợ tôi, tư-tình với Nguyễn, tôi ghen, tôi đánh Láng. Nàng bỏ tôi theo Nguyễn. Tôi thất-vọng theo năn nỉ nàng và rầy rà với Nguyễn. Trò chơi rất lý thú nên ba chúng tôi thường đem ra diên lại chơi hoài với những lời « em Láng có tình-nhân », « em Láng mẹ Nguyễn » của tôi già ghen trách cứ Láng dần dần thắm vào tủy nảo Láng, rồi Láng in-trí rằng nàng là tình-nhân của Nguyễn thiệt. Đến năm 16, Láng thôi học. Chúng tôi bắt đầu xa nhau. Láng về Tàu. Nguyễn và tôi sang Pháp.

Hình dạng Láng theo thời-gian lu lờ trong trí nhớ tôi. Trái lại, nó rất rõ rệt trong óc Nguyễn. Chàng nhắc Láng nhiều hơn nữa là những lúc có cuộc thi sắc đẹp của thế-giới mỹ-nhơn. Nguyễn tin chắc rằng cái

ngôi sao thế-giới. Raymonde Aillard là mỹ-nhơn thế-giới năm 1927, đẹp hơn tất cả mỹ-nhân thế-giới mà Nguyễn cũng cho còn kém sắc đẹp của Láng thôi. Chàng định ninh thế nào rồi cũng kết duyên với Láng.

Mấy năm qua. Hôm ấy tôi gặp lại Láng. Nàng tiều-tụy đến nỗi tôi đẹp của Láng sẽ làm lu lờ tất cả

(Coi tiếp trang 14 ở trong)